

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. BÙI QUANG TUẤN. **Các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động tại Việt Nam** : Thực trạng, những vấn đề còn tồn tại và một số gợi ý chính sách / Bùi Quang Tuấn, Lại Lâm Anh // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2018. - Số 1.- Tr. 11 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Đưa ra thực trạng phát triển của các tổ chức phi chính phủ quốc tế và gợi ý một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam.

+ Môn loại: 068 / C101T

100. TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

2/. TRẦN THỊ LỆ THU. **Tổng quan những vấn đề sức khỏe tâm lý của học sinh trung học cơ sở - trung học phổ thông qua các nghiên cứu giai đoạn 2007 -2017** / Trần Thị Lệ Thu // Tạp chí Tâm lý học. - 2018. - Số 8.- Tr. 45 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan những nghiên cứu về khó khăn và rối nhiễu tâm lý của học sinh trung học cơ sở - trung học phổ thông qua các nghiên cứu sức khỏe tâm lý học đường từ năm 2007 đến năm 2017; dựa vào phiếu điều tra/khảo sát; Sử dụng các thang đo, bảng sàng lọc, bảng kiểm trong đánh giá tâm lý học đường và đánh giá lâm sàng.

+ Môn loại: 155.5 / T455QU

3/. VŨ VĂN HẬU. **Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong tác phẩm “Đạo đức cách mạng” đối với cán bộ, Đảng viên** / Vũ Văn Hậu // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 276.- Tr. 3 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung vào những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời trong tác phẩm "Đạo đức cách mạng" đối với cán bộ, đảng viên: Đạo đức cách mạng là gì, vì sao phải rèn luyện đạo đức cách mạng, tu dưỡng đạo đức cách mạng dưới hình thức và phương pháp nào....

+ Môn loại: 172 / NH556CH

4/. TRẦN THỊ THƠM. **Rèn luyện đạo đức nhà giáo theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay** / Trần Thị Thơm // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 277 + 278.- Tr. 3 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung phân tích một số chuẩn mực của đạo đức nhà giáo và đưa ra những đề xuất về việc tích cực rèn luyện đạo đức nhà giáo theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 174 / R203L

200. TÔN GIÁO

5/. **VÕ NỮ HẠNH TRANG. Tìm hiểu địa danh tôn giáo ở Tây Nam Bộ** / Võ Nữ Hạnh Trang // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 412.- Tr. 111 - 114



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu về các tôn giáo ở Tây Nam Bộ qua địa danh như Phật giáo, Công giáo, Đạo Cao Đài, Đạo giáo. Nghiên cứu từ góc độ địa danh, có thể nhận thấy văn hoá tâm linh của cư dân Tây Nam Bộ thể hiện khá rõ.

+ Môn loại: 200.95978 / T310H

6/. **LÊ CUNG. Sinh viên, học sinh các đô thị miền Nam Việt Nam trong phong trào Phật giáo năm 1966** / Lê Cung, Trần Thanh Thủy // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số tháng 7.- Tr. 47 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên sự nhập cuộc của sinh viên, học sinh các đô thị miền Nam trong phong trào Phật giáo năm 1966. Qua đó, rút ra một số nhận định quan trọng từ sự nhập cuộc này.

+ Môn loại: 294.309597 / S312V

7/. **BẠCH THANH SANG. Cộng đồng Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ với phong trào giải phóng dân tộc và giữ gìn bản sắc tôn giáo** / Bạch Thanh Sang // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2018. - Số 7.- Tr. 72 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát một số phong trào tiêu biểu có sự tham gia của các vị Chư Tăng Khmer cùng với Phật tử và các dân tộc sinh sống trên vùng đất Nam Bộ trong công cuộc đấu tranh bảo vệ dân tộc, tôn giáo và Tổ quốc. Qua đó cho thấy, sự đóng góp của cộng đồng Phật giáo Nam Tông Khmer đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và giữ gìn bản sắc tôn giáo.

+ Môn loại: 294.3095978 / C455Đ

8/. **NGUYỄN VĂN THẠNH. Chùa Phật giáo Nam Tông Khmer trong tâm thức của cộng đồng người Khmer Nam Bộ** / Nguyễn Văn Thanh // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 7.- Tr. 76 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Chùa Phật giáo Nam tông Khmer là một trong những mẫu hình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, vừa mang màu sắc tôn giáo, vừa thể hiện sắc thái văn hoá, đạo đức cổ truyền với chức năng giáo dục trong sáng, định hướng cho mọi hoạt động trong toàn cộng đồng.

+ Môn loại: 294.3095978 / CH501PH

9/. **PHAN VIÊN LỘC. Hoạt động Tăng sự của Giáo hội Phật giáo Thành phố Cần Thơ** / Phan Viên Lộc // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2018. - Số 6.- Tr. 72 - 86



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên các hoạt động Tăng sự của Giáo hội Phật Giáo thành phố Cần Thơ. Với cá nhân mỗi tu sĩ, hoạt động Tăng sự thể hiện qua các giai đoạn: Xuất gia, thọ giới và sinh hoạt hằng ngày tại một cơ sở thờ tự của Phật giáo, hoạt động tập thể, các hoạt động Tăng sự không thể thiếu là giới đàn, an cư kiết hạ, tụng giới.

+ Môn loại: 294.30959793 / H411Đ

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

10/. HÀ TRỌNG NGHĨA. **Quá trình quá độ dân số ở Việt Nam : Lịch sử và logic** / Hà Trọng Nghĩa, Phạm Thị Hà Thương // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 5, số 5.- Tr. 64 - 70

Tóm tắt: Bằng cách tiếp cận lịch sử - logic, phân tích mô hình quá độ dân số ở Việt Nam từ năm 1935 đến 2016. Kết quả cho thấy mặc dù Việt Nam vẫn trải qua các giai đoạn quá độ dân số như lý thuyết quá độ dân số miêu tả, nhưng mô hình này vẫn có những nét đặc thù.

+ Môn loại: 304.609597 / QU100TR



Mã QR

11/. PHẠM THỊ TÍNH. **Tác động của hệ thống thủy điện trên sông Mekong đến an ninh lương thực và quyền phát triển của phụ nữ tỉnh An Giang** / Phạm Thị Tính // Tạp chí Nghiên cứu con người. - 2018. - Số 3.- Tr. 36 - 50

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của hệ thống thủy điện đến chính sách phát triển và vấn đề an ninh lương thực; Tác động của đập thủy điện đến quyền phát triển của phụ nữ; Phụ nữ tỉnh An Giang trong thích ứng với những thay đổi do hệ thống thủy điện.

+ Môn loại: 305.4 / T101Đ



Mã QR

12/. VÕ VĂN THẮNG. **Người Chăm Islam ở An Giang** / Võ Văn Thắng, Nguyễn Thị Ngọc Thơ, Đỗ Thị Thanh Hà // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 412.- Tr. 115 - 120

Tóm tắt: Trình bày khái quát về người Chăm ở An Giang, các đặc điểm nổi bật của người Chăm Islam ở An Giang về : Đời sống kinh tế, văn hoá xã hội, kiến trúc, y tế, giáo dục và đạo tạo, trang phục, ẩm thực, tín ngưỡng, tôn giáo.

+ Môn loại: 305.89593 / NG558CH



Mã QR

13/. VĨNH THÔNG. **Văn hoá Chăm An Giang: Trường hợp Katambong** / Vĩnh Thông // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 99.- Tr. 43 - 46

Tóm tắt: Trình bày khái quát về người Chăm An Giang; tổng quan về làng Chăm Katambong; văn hoá vật thể (về mưu sinh, ẩm thực, trang phục, cư trú, kiến trúc, giao thông); văn hoá phi vật thể (tổ chức cộng đồng, tôn giáo, phong tục - lễ hội, văn học nghệ thuật).

+ Môn loại: 305.89922 / V115H



Mã QR

14/. PHAN THỊ ANH THƯ. **Hàn Quốc phát triển ngoại giao văn hoá ở Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam** / Phan Thị Anh Thư // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 39 - 45

Tóm tắt: Luận bàn về tiến trình và kết quả truyền bá văn hoá của Hàn Quốc ở Trung Quốc từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay. Từ những



Mã QR

thành công đạt được của Hàn Quốc trong lĩnh vực ngoại giao văn hoá, rút ra những bài học thực tiễn mà Việt Nam có thể nghiên cứu, áp dụng.

+ Môn loại: 306.405195 / H105QU

15/. **TRƯƠNG QUANG HẢI. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ** / Trương Quang Hải, Phạm Ngọc Hoà // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 195.- Tr. 34 - 35

Tiếp theo số 194

Tóm tắt: Trình bày một số kiến nghị nhằm thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ.

+ Môn loại: 306.409597 / TH552H



Mã QR

16/. **NGUYỄN HỮU MINH. Một số đặc điểm sự biến đổi gia đình Việt Nam trong mấy thập niên qua** / Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Hồng // Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới. - 2018. - Số 4.- Tr. 3 - 15

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu về gia đình có quy mô quốc gia và kết quả khảo sát đối với 2007 đại diện ở 7 tỉnh/thành phố năm 201, bài viết nhận diện những biến đổi cơ bản trong đặc điểm của gia đình Việt Nam trong một số thập niên qua.

+ Môn loại: 306.8509597 / M458S



Mã QR

17/. **TRẦN QUỐC TRUNG. Quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị Cần Thơ sau 15 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương** / Trần Quốc Trung // Tạp chí Cộng sản. - 2018. - Số 912.- Tr. 85 - 89

Tóm tắt: Nêu lên những kết quả đạt được về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị Cần Thơ sau 15 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; những hạn chế, bất cập và bài học kinh nghiệm. Từ đó, trình bày một số nhiệm vụ, giải pháp để công tác quy hoạch đô thị thực sự là công cụ định hướng, quản lý phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả.

+ Môn loại: 307.10959793 / QU600H



Mã QR

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

18/. **QUỐC HUY. Bàn về quốc hiệu Việt Nam** / Quốc Huy // Tạp chí Thanh niên. - 2018. - Số 34.- Tr. 28 - 29

Tóm tắt: Chính thức trở thành quốc hiệu từ cách đây hơn hai thế kỷ, "Việt Nam" ngày nay được sử dụng phổ biến, trở nên thiêng liêng và gần gũi. Bài viết nhằm tìm hiểu về nguồn gốc, ý nghĩa và quá trình hình thành quốc hiệu Việt Nam.

+ Môn loại: 320.109597 / B105V



Mã QR

19/. **LUU TRANG. Các biện pháp khẳng định và bảo vệ chủ quyền**

biển, đảo Đảng Trong dưới thời các chúa Nguyễn (1558 – 1777) / Lưu Trang, Trương Anh Thuận // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số tháng 7.- Tr. 3 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày các biện pháp khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Đảng Trong dưới thời các chúa Nguyễn (1558 – 1777), cụ thể như: xây dựng thể phòng thủ biển, đảo gần bờ; vươn ra kiểm soát, khai thác, thực thi chủ quyền đối với các vùng biển, đảo xa bờ; tuần tra, cứu hộ, cứu nạn và kiểm soát thương mại biển.

+ Môn loại: 320.109597 / C101B

20/. NGUYỄN VĂN LAN. **Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa- Trường sa qua tư liệu quốc tế** / Nguyễn Văn Lan // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 7.- Tr. 56 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát vị thế địa - kinh tế, chính trị của biển đảo Việt Nam trong tổng thể Biển Đông; Các tư liệu quốc tế có liên quan khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Môn loại: 320.109597 / CH500QU

21/. NGUYỄN VĂN TOÀN. **Thời vua Hùng, chúng ta đã chiếm lĩnh Biển Đông** / Nguyễn Văn Toàn // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 195.- Tr. 42 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề: Biển Đông gắn liền với người Việt từ xa xưa; chủ quyền Biển Đông được các triều đại phong kiến quan tâm; tư liệu của Trung Quốc thể hiện vùng biển của Trung Quốc chỉ kéo dài tới đảo Hải Nam.

+ Môn loại: 320.109597 / TH462V

22/. BÙI VIỆT CƯỜNG. **Cơ chế phối hợp chính sách ở Tây Nam Bộ - Thực trạng và phương hướng hoàn thiện** / Bùi Việt Cường // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2018. - Số 1.- Tr. 48 - 57



Mã QR

Tóm tắt: Xem xét và đánh giá mối quan hệ tương quan giữa quá trình phân cấp quản lý giữa chính quyền Trung ương và cấp tỉnh ở Việt Nam, và các cơ chế phối hợp chính sách của các tỉnh vùng Tây Nam Bộ.

+ Môn loại: 320.809597 / C460CH

23/. NGUYỄN THỊ NGỌC CẢNH. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam** / Nguyễn Thị Ngọc Cảnh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 277+278.- Tr. 9 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, bài viết nêu lên sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời, phân tích các giải pháp để tiếp tục vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả trong thời gian tới.

+ Môn loại: 321.009597 / T550T

24/. **VÕ THÀNH THÔNG. Thành phố Cần Thơ sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả** / Võ Thành Thông // Tạp chí Tổ chức Nhà nước. - 2018. - Số 10.- Tr. 15 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát một số kết quả đạt được trong qua trình thực hiện và sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tại thành phố Cần Thơ, đánh giá những ưu điểm và hạn chế; đề xuất giải pháp tiếp tục triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực này.
+ Môn loại: 321.00959793 / TH107PH

25/. **VŨ TRƯỜNG GIANG. Chính sách đối với một số dân tộc thiểu số của triều Nguyễn giai đoạn 1802 – 1884** / Vũ Trường Giang // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 276.- Tr. 20 - 26



Mã QR

Tóm tắt: Chính sách đối với các dân tộc thiểu số của triều Nguyễn giai đoạn đất nước độc lập (1802-1884) đều nhằm mục đích tăng cường sự đoàn kết; phát triển kinh tế - xã hội...Bài viết tập trung phân tích chính sách của vương triều Nguyễn đối với các dân tộc thiểu số Chăm, Hoa, Khmer và Hmông.
+ Môn loại: 323.1597 / CH312S

26/. **DOÃN TÙNG VĨNH. Đoàn thanh niên với sứ mệnh lịch sử trong Cách mạng tháng Tám 1945** / Doãn Tùng Vĩnh // Tạp chí Điện và đời sống. - 2018. - Số 232.- Tr. 3 - 4



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò và những đóng góp của Đoàn thanh niên trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong thành công ấy, có một thế hệ thanh niên Việt Nam yêu nước và dấn thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, tất cả đều chung lòng nhiệt huyết yêu nước, muốn làm những việc ích nước lợi dân khi đất nước đang có những chuyển biến sôi động.

+ Môn loại: 324.2597 / Đ406TH

27/. **TRẦN TRỌNG THƠ. Đóng góp của đồng chí Nguyễn Chí Diểu trong công tác xây dựng Đảng những năm 1936 – 1939** / Trần Trọng Thơ // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 8.- Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Nguyễn Chí Diểu - người đảng viên ưu tú của Đảng, có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng thời, cho thấy những đóng góp của ông trong công tác xây dựng Đảng những năm 1936-1939.

+ Môn loại: 324.259707092 / Đ431G

28/. **DƯƠNG QUANG HIỂN. Nhận diện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, Đảng viên** / Dương Quang Hiển, Phạm Thị Thuý Hồng // Tạp chí Tổ chức nhà nước. - 2018. - Số 9.- Tr. 35 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến" "tự chuyển hoá" trong nội bộ cả về đối tượng, nội dung, hình thức biểu hiện trên các lĩnh vực của cuộc sống xã hội

ở nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597071 / NH121D

29/. PHẠM VÂN ANH. **Quan điểm “lòng dân là quốc bảo” trong công tác tuyên huấn ở tỉnh Sóc Trăng thời kỳ kháng chiến, cứu nước, giải phóng dân tộc** / Phạm Vân Anh // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 53 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày công tác tuyên huấn của tỉnh Sóc Trăng với vai trò của nhân dân trong những năm kháng chiến, cứu nước, giải phóng dân tộc; giá trị và kinh nghiệm quan điểm "lòng dân là quốc bảo" đối với công tác tuyên huấn ở Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597071 / QU105Đ

30/. NGUYỄN THỊ THẢO. **Nhận diện và đấu tranh phòng, chống suy thoái trong cán bộ, Đảng viên theo quan điểm của Hồ Chí Minh** / Nguyễn Thị Thảo // Tạp chí Khoa học chính trị. - 2018. - Số 7.- Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện những biểu hiện trong suy thoái trong cán bộ, đảng viên. Nêu lên 3 căn bệnh đặc biệt quan trọng trong mỗi cán bộ đảng viên: bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Qua đó trình bày việc đấu tranh, phòng chống suy thoái trong cán bộ, đảng viên.

+ Môn loại: 324.2597075 / NH121D

31/. TRẦN QUỐC VIỆT. **Đường lối đối ngoại của Đảng từ năm 1996 đến năm 2006** / Trần Quốc Việt // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 57 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên những điều chỉnh của Đảng trong thực hiện đường lối đối ngoại từ năm 1966-2006: Thực hiện nhất quán đường lối độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; giữ vững môi trường hoà bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

+ Môn loại: 324.25970755 / Đ561L

32/. MAI THANH DÂN. **Giải pháp nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên ở Thành phố Cần Thơ** / Mai Thanh Dân, Lê Chí Phương // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 67 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng việc nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên thành phố Cần Thơ. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên của thành phố.

+ Môn loại: 324.25970755 / GI-103PH

33/. VŨ QUANG VINH. **Một số nội dung về xây dựng Đảng qua các kỳ Đại hội Đảng** / Vũ Quang Vinh, Chu Thị Nhàn // Tạp chí Lịch sử Đảng. -

2018. - Số 10.- Tr. 22 - 28

Tóm tắt: Trình bày việc xây dựng Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc (1930-1975); Xây dựng Đảng thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975-1986); Xây dựng Đảng thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước (1986-2018).

+ Môn loại: 324.25970755 / M458S



Mã QR

34/. MAI THANH DÂN. **Nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên ở thành phố Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay** / Mai Thanh Dân, Lê Chí Phương // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2018. - Số 277 + 278.- Tr. 78 - 84

Tóm tắt: Nêu lên một số vấn đề về trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên; Thực trạng trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên các đảng bộ quận, huyện ở thành phố Cần Thơ. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên ở Cần Thơ hiện nay.

+ Môn loại: 324.25970755 / N122C



Mã QR

35/. NGÔ THỊ MAI DIÊN. **Quan điểm và đối sách của một số quốc gia đối với Sáng kiến “Vành đai, con đường” của Trung Quốc** / Ngô Thị Mai Diên // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 46 - 53

Tóm tắt: Khái lược về Sáng kiến "Vành đai, con đường"; Tìm hiểu quan điểm và đối sách của Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, Úc đối với đại chiến lược nhằm kết nối ba châu lục Á - Âu - Phi, hiện thực hoá tham vọng trở thành cường quốc bá chủ thế giới của Trung Quốc.

+ Môn loại: 327.5 / QU105Đ



Mã QR

36/. NGUYỄN ĐẶNG LAN ANH. **Sáng kiến con đường tơ lụa trên biển thế kỷ 21 và thách thức từ Đông Nam Á** / Nguyễn Đặng Lan Anh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 8.- Tr. 21 - 33

Tóm tắt: Khái quát quá trình thực hiện sáng kiến con đường tơ lụa trên biển của Trung Quốc trong năm năm qua, mức độ tham gia của các nước ASEAN, và tập trung phân tích những thách thức đến từ khu vực đối với việc thực hiện sáng kiến này của Trung Quốc.

+ Môn loại: 327.51 / S106K



Mã QR

37/. VŨ QUANG VINH. **Đối ngoại Việt Nam những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945** / Vũ Quang Vinh, Phạm Thị Thuý // Tạp chí Thông tin đối ngoại. - 2018. - Số 9.- Tr. 8 - 13

Tóm tắt: Cho thấy ngoại giao của Việt Nam trong giai đoạn 1945-1946, luôn đặt lợi ích của quốc gia lên trên hết, độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng, kết hợp với sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, ngoại giao chính trị đi đôi với ngoại giao kinh tế, ngoại giao song phương đi đôi với ngoại giao đa phương...

+ Môn loại: 327.597 / Đ452NG



Mã QR

38/. VŨ DƯƠNG HUÂN. **Quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách đối ngoại** / Vũ Dương Huân // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 25 - 31



Mã QR

Tóm tắt: Về chính sách đối ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những tư tưởng lớn về bản chất chính sách đối ngoại Việt Nam; các quyền dân tộc cơ bản, nghĩa vụ quốc tế; độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế; về kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; coi trọng quan hệ với các nước láng giềng khu vực, các nước lớn...

+ Môn loại: 327.597 / QU105Đ

39/. ĐOÀN THANH THUYẾT. **Vài nét về quan hệ Việt Nam - Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)** / Đoàn Thanh Thuý // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 51 - 56



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày việc củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị Việt Nam - Liên Xô, tranh thủ sự giúp đỡ tối đa của Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); giữ vững độc lập, tự chủ trong quan hệ Việt Nam - Liên Xô; góp phần tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa.

+ Môn loại: 327.597 / V103N

40/. PHẠM THỊ VƯỢNG. **Quan hệ hợp tác an ninh - quốc phòng Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực biên giới Việt – Trung từ năm 1950 đến năm 1979** / Phạm Thị Vượng // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số 8.- Tr. 57 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên vài nét về tình hình an ninh trật tự trên khu vực biên giới Việt - Trung; Một số hiệp định về hợp tác an ninh - quốc phòng biên giới Việt - Trung; Quan hệ hợp tác an ninh - quốc phòng khu vực biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.

+ Môn loại: 327.597051 / QU105H

41/. NGÔ THỊ THUYẾT HIỀN. **Ngoại giao nhân dân trong quan hệ Việt Nam – Nhật Bản** / Ngô Thị Thuý Hiền // Tạp chí Thông tin đối ngoại. - 2018. - Số 9.- Tr. 36 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Bài viết nêu lên mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản; đặc điểm văn hoá, tính cách thân thiện, sự chân thành và những tương đồng về lợi ích đã tạo thành mối liên kết tự nhiên giữa nhân dân hai nước trên mọi phương diện và cần coi trọng để ngoại giao nhân dân giữa hai nước càng bền chặt, tin cậy.

+ Môn loại: 327.597052 / NG404GI

42/. NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO. **Mối quan hệ của Campuchia với Việt Nam trong thời kỳ Ăngkor (802 – 1432)** / Nguyễn Thị Ngọc Thảo // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 9.- Tr. 31 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Trong suốt quá trình năm 802-1432, mối quan hệ của vương quốc Campuchia với các quốc gia Đông Nam Á trong đó có Việt Nam trên các

phương diện khác nhau và mối quan hệ ấy diễn ra một cách đan xen nhau và khá phức tạp. Bài viết trình bày mối quan hệ thương mại, quan hệ triều cống và quân sự của Campuchia với Việt Nam trong thời kỳ Angkor (802 - 1432).

+ Môn loại: 327.5970596 / M452QU

43/. NHẬT QUANG. **Cần Thơ trong mối quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Indonesia** / Nhật Quang // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 22 tháng 9.- Tr. 5

Tóm tắt: Nêu lên mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Indonesia; Các hoạt động giao lưu văn hoá, trao đổi hợp tác đầu tư diễn ra tại Cần Thơ, cụ thể như: Ngày hội văn hoá Indonesia được tổ chức vào tháng 6 năm 2015, nhân kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Indonesia.

+ Môn loại: 327.5970598 / C121TH



Mã QR

330. KINH TẾ HỌC

44/. NGUYỄN ANH THU. **Sự phát triển các khu kinh tế cửa khẩu tại Việt Nam** / Nguyễn Anh Thu, Vũ Thanh Hương // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 7.- Tr. 30 - 38

Tóm tắt: Mô tả thực trạng phát triển các khu kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam trên các khía cạnh như số lượng, cấu trúc không gian và chỉ ra sự phát triển khu kinh tế cửa khẩu theo nước láng giềng đối tác. Đồng thời, đánh giá những đóng góp của các khu kinh tế cửa khẩu đối với sự phát triển của kinh tế Việt Nam. Qua đó, đưa ra các hàm ý cho Việt Nam để tiếp tục đẩy mạnh các khu kinh tế cửa khẩu trong tương lai.

+ Môn loại: 330.09597 / S550PH



Mã QR

45/. HOÀNG NGỌC HOÀ. **Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng** / Hoàng Ngọc Hoà // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 10.- Tr. 43 - 50

Tóm tắt: Trình bày những thành tựu và hạn chế về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sau 30 năm đổi mới; Quan điểm Đại hội XII của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Môn loại: 330.1209597 / PH110TR



Mã QR

46/. VÕ THỊ VÂN KHÁNH. **Để phát triển bền vững các khu kinh tế Việt Nam** / Võ Thị Vân Khánh, Nguyễn Văn Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2018. - Số 8.- Tr. 21 - 24

Tóm tắt: Điềm lại một số kết quả đạt được, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển bền vững các khu kinh tế của Việt Nam.

+ Môn loại: 330.9597 / Đ250PH



Mã QR

47/. PHẠM NGỌC HOÀ. **Việc thành lập ba mô hình đặc khu và những thời cơ, thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam** / Phạm Ngọc Hoà, Trương Quang Khải // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 8 - 15



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung phân tích một số thời cơ và thách thức từ ba mô hình đặc khu kinh tế Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

+ Môn loại: 330.9597 / V303TH

48/. NGUYỄN BÌNH. **Kết quả sơ bộ tổng điều tra kinh tế năm 2017** / Nguyễn Bình // Tạp chí Con số và Sự kiện. - 2018. - Số 8.- Tr. 51 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2017 của tỉnh Thái Bình, cụ thể đối với tình hình phát triển, cơ cấu và sự phân bố các cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp; khối doanh nghiệp; cơ sở tôn giáo tín ngưỡng; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

+ Môn loại: 330.959736 / K258QU

49/. NGUYỄN MINH TUẤN. **Kinh nghiệm của Trung Quốc về luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương và những tham chiếu cho Việt Nam** / Nguyễn Minh Tuấn // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 10.- Tr. 62 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày nội dung chủ yếu của công tác luân chuyển cán bộ, bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương ở Trung Quốc; Tác dụng của luân chuyển cán bộ, bố trí cán bộ không phải là người địa phương; Những kinh nghiệm tham chiếu cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.120951 / K312NGH

50/. HẠ THỊ HẢI LY. **Xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng** : Thực trạng và một số giải pháp đề xuất / Hạ Thị Hải Ly // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 690.- Tr. 61 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng: chính sách, chuyên biến, vướng mắc phát sinh; từ đó đề xuất một số giải pháp đối với xử lý nợ xấu nhằm đảm bảo an toàn và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 332.1 / X550L

51/. LÊ PHAN THANH HOÀ. **Vốn tín dụng ngân hàng chính sách xã hội thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp – nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng phát triển bền vững** / Lê Phan Thanh Hoà // Tạp chí Ngân hàng. - 2018. - Số 18.- Tr. 36 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng vốn tín dụng ngân hàng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Đánh giá chung về vốn tín dụng ngân hàng cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long: những ưu điểm, về phía ngân hàng Nhà nước, về phía địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp thực hiện.

+ Môn loại: 332.3 / V454T

52/. NGUYỄN ĐẠI LAI. **Hoạt động ODA tại Việt Nam - 25 năm nhìn lại và những vấn đề đặt ra** / Nguyễn Đại Lai // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 11 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những thành tựu đạt được của Việt Nam trong 25 năm huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Bên cạnh những thành công, quản lý và sử dụng ODA ở Việt Nam còn hàm chứa nhiều mặt trái, hậu quả là đang làm tăng nợ công, tiềm ẩn mớ c ngoặc, tham nhũng dưới nhiều hình thức.

+ Môn loại: 332.67 / H411Đ

53/. NGUYỄN THỊ THUYỀN MINH. **Kinh nghiệm các nước trên thế giới về mô hình quỹ đầu tư mạo hiểm** / Nguyễn Thị Thuỳ Minh // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 17.- Tr. 23 - 31



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên mục đích hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm; sự hỗ trợ của chính phủ các nước đối với mô hình quỹ đầu tư mạo hiểm. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 332.67 / K312NGH

54/. NGUYỄN THỊ VIỆT NGA. **Chiến lược thu hút FDI thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Thị Việt Nga // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 688.- Tr. 58 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những kết quả đạt được sau 30 năm thu hút FDI; một số tồn tại cần giải quyết; tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến thu hút FDI; chiến lược thu hút FDI trong cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Môn loại: 332.6709597 / CH305L

55/. NGUYỄN MẠI. **Chính sách thu hút FDI trong 30 năm (1987 – 2017)** / Nguyễn Mại // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 26.- Tr. 12 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quá trình điều chỉnh chính sách FDI ở Việt Nam; những hạn chế, tồn tại. Qua đó, nêu lên những định hướng chính sách thu hút FDI trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.6709597 / CH312S

56/. **Nhìn lại 30 năm thu hút FDI ở Việt Nam (1987 -2017)** / PV (tổng hợp) // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 26.- Tr. 6 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng thu hút và sử dụng FDI thời gian qua ở Việt Nam. Đồng thời, nêu lên những đóng góp và tồn tại, hạn chế cần khắc phục sau 30 năm thực hiện chính sách mở cửa thu hút FDI.

+ Môn loại: 332.6709597 / NH311L

57/. NGUYỄN CHÍ DŨNG. **Sau 30 năm thu hút FDI: Bối cảnh mới, phương thức mới** / Nguyễn Chí Dũng // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. –

Số 26.- Tr. 3 - 5

Tóm tắt: Bài phỏng vấn ông Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quãng đường 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài để tìm hướng đi mới, cách đi mới trong việc nâng cao hiệu quả của khu vực kinh tế.

+ Môn loại: 332.6709597 / S111B



Mã QR

58/. VẦN THỊ THÁI THU. **Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và một số vấn đề đặt ra** / Văn Thị Thái Thu // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 690.- Tr. 37 - 10

Tóm tắt: Đánh giá những kết quả nổi bật trong thu hút FDI 30 năm qua, chỉ ra một số hạn chế, từ đó đưa ra một vài đề xuất nhằm đẩy mạnh FDI trong tình hình mới.

+ Môn loại: 332.6709597 / TH500H



Mã QR

59/. LÊ HÀ TRANG. **Thực trạng đầu tư công ở Việt Nam giai đoạn 2000 – 2015 và một số đề xuất trong thời gian tới** / Lê Hà Trang // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 28.- Tr. 16 - 19

Tóm tắt: Trình bày thực trạng đầu tư công ở Việt Nam giai đoạn 2000 – 2015 (quy mô, nguồn vốn, cơ cấu); Đánh giá hiệu quả đầu tư công ở Việt Nam thời gian qua. Từ đó, nêu lên một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.6709597 / TH552TR



Mã QR

60/. NGUYỄN THỊ HƯỜNG. **Đặc khu thiên nhiên vùng biển Việt Nam và đề xuất giải pháp quản lý, phát triển kinh tế bền vững** : Trường hợp Vịnh Hạ Long / Nguyễn Thị Hương, Dư Văn Toán // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2018. - Số 1.- Tr. 116 - 125

Tóm tắt: Giới thiệu về hệ thống "đặc khu thiên nhiên" - các khu vực có một số danh hiệu thiên nhiên cấp quốc gia và quốc tế đang có tại các vùng ven biển và hải đảo Việt Nam, đưa ra một số thuận lợi và thách thức đối với trường hợp Vịnh Hạ Long.

+ Môn loại: 333.709597 / Đ113KH



Mã QR

61/. NGUYỄN QUỐC THÁI. **Chính sách đất nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay** : Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Quốc Thái // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 6 - 10

Tóm tắt: Nêu lên những bất cập trong chính sách đất nông nghiệp như: Đất nông nghiệp ít, phân bố không đồng đều, quy mô ruộng đất của hộ nông dân thấp; tình trạng ruộng đất được giao của các hộ nông dân bị manh mún, phân tán...Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách đất nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 333.73 / CH312S



Mã QR

62/. TRẦN TUỆ QUANG. **Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu ở Kiên Giang** / Trần Tuệ Quang // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 521.- Tr. 23 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày hiện trạng mô hình sử dụng đất nông nghiệp và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở Kiên Giang.
+ Môn loại: 333.76 / N122C

63/. TRẦN NHƠN. **Một số thách thức đối với nguồn nước trên lưu vực sông Mê Kông và ứng phó của Việt Nam** / Trần Nhơn // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 26.- Tr. 52 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một số hoạt động kinh tế và phát triển ở lưu vực sông Mê Kông; những thách thức chính đối với lưu vực sông Mê Kông; ứng phó của Việt Nam. Qua đó, đưa ra một số kiến nghị mang tính chiến lược nhằm hướng tới việc quản lý thống nhất và thông minh nguồn nước để đảm bảo phát triển bền vững kinh tế, xã hội, môi trường trên toàn bộ lưu vực sông Mê Kông.
+ Môn loại: 333.91 / M458S

64/. HẠ CHÍ NHÂN. **Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lời căn dặn bất hủ** / Hạ Chí Nhân, Nguyễn Xuân Thu // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 32 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên những lời căn dặn trong di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những lời căn dặn của Người luôn là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước.
+ Môn loại: 335.4346 / D300CH

65/. TRẦN THỊ MINH TUYẾT. **Tầm nhìn Hồ Chí Minh trong bản di chúc lịch sử** / Trần Thị Minh Tuyết // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 36 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập đến những vấn đề chủ yếu thể hiện năng lực dự báo chiến lược và tầm nhìn thời đại trong di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chống Mỹ; chỉnh đốn Đảng là vấn đề đặc biệt quan trọng; những khó khăn sau chiến tranh và gọi mở tái thiết đất nước; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo thế hệ kế cận cho cách mạng; sự nghiệp giải phóng phụ nữ....

+ Môn loại: 335.4346 / T120NH

66/. NGUYỄN THỊ THU. **Kinh nghiệm quốc tế về ưu đãi thuế nhằm hỗ trợ phát triển một số ngành, nghề và các vấn đề đặt ra đối với Việt Nam** / Nguyễn Thị Thu // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 18.- Tr. 1 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về ưu đãi thuế ở các lĩnh vực khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, công nghệ cao. Đồng thời, nêu lên việc ưu đãi thuế ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra.

+ Môn loại: 336.2 / K312NGH

67/. TRẦN TUẤN ANH. **Thành tựu của ASEAN và sự tham gia của Việt Nam trong trụ cột cộng đồng kinh tế của ASEAN** / Trần Tuấn Anh // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2018. - Số 17.- Tr. 6 - 11

Tóm tắt: Nêu lên những thành tựu của ASEAN sau 51 năm thành lập và không ngừng hợp tác, phát triển, hình thành nên cộng đồng ASEAN vào năm 2015, đồng thời cũng đặt dấu mốc 23 năm Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN.

+ Môn loại: 337.597 / TH107T

68/. NGÔ XUÂN BÌNH. **Nhận diện cơ hội và thách thức trong quan hệ kinh tế Việt Nam - Ấn Độ** / Ngô Xuân Bình // Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số tháng 6.- Tr. 39 - 48

Tóm tắt: Trình bày cơ hội và thách thức trong tiến trình hợp tác kinh tế Việt Nam - Ấn Độ và những điều hai quốc gia cần phải thực hiện để khai thác tốt các cơ hội và kiềm chế những thách thức đó.

+ Môn loại: 337.597054 / NH121D

69/. ĐẶNG NGỌC KÍNH. **Sinh kế của cư dân tiền sử thời đá mới ở Long An** / Đặng Ngọc Kính // Tạp chí Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh. - 2018. - Số 5.- Tr. 56 - 65

Tóm tắt: Nghiên cứu sinh kế của cư dân đá mới ở Long An - Sự hỗn hợp của kinh tế khai thác và nông nghiệp. Một nền kinh tế có tính sản xuất đã có mặt ở An Sơn, trong vùng Vàm Cỏ Đông, cư dân biết trồng lúa, chăn nuôi lợn và chó. Kinh tế nông nghiệp được bổ sung bằng đánh bắt cá sông và động vật hoang dã.

+ Môn loại: 338.0959781 / S312K

70/. PHẠM THỊ HUYỀN. **Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam** / Phạm Thị Huyền, Vũ Thu Trang // Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. - 2018. - Số tháng 6.- Tr. 61 - 72

Tóm tắt: Dựa trên kết quả khảo sát 273 hộ sản xuất trồng cây ăn trái thương phẩm ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam và phát hiện, nhận thức về lợi ích của công nghệ là yếu tố chính thúc đẩy ý định ứng dụng trong khi văn hoá trồng trọt truyền thống và truyền thông là yếu tố chính cản trở ý định ứng dụng công nghệ trong trồng trọt.

+ Môn loại: 338.1 / C101Y

71/. HOÀNG NHƯ QUỲNH. **Chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp** : Kinh nghiệm của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam / Hoàng Như Quỳnh // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 19.- Tr. 1 - 9



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên sự cần thiết ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp ở Việt Nam; kinh nghiệm của Trung Quốc về chính sách tài chính thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; một số gợi ý chính sách cho Việt Nam.
+ Môn loại: 338.1 / CH312S

72/. PHẠM NGỌC QUỲNH. **Một số kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá** / Phạm Ngọc Quỳnh // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2018. - Số 271.- Tr. 106 - 109

Tóm tắt: Trình bày một số kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tiêu biểu như: Chính sách ứng dụng công nghệ và kỹ thuật hiện đại, tin học hoá; chính sách đầu tư xây dựng hệ thống kho tàng bảo quản, tăng cường chế biến, phụ phẩm; chính sách hỗ trợ cho tiêu thụ nông sản....

+ Môn loại: 338.1 / M458S



Mã QR

73/. LÊ THỊ CHÚ LY. **Tăng cường nguồn tài chính cho nông nghiệp xanh góp phần phát triển du lịch xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Thị Chú Ly, Trần Nhật Đan Thanh // Tạp chí Ngân hàng. - 2018. - Số 17.- Tr. 40 - 43

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề: Phát triển du lịch nông nghiệp phải đồng hành với phát triển nông nghiệp, nông thôn xanh và bền vững; Kinh nghiệm huy động nguồn lực tài chính trên thế giới, bài học cho Việt Nam về phát triển nông nghiệp xanh và bền vững; Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển nông nghiệp xanh và bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.1 / T116C



Mã QR

74/. NGUYỄN THỊ THANH TRÚC. **Ảnh hưởng của phát triển ngành dừa đến môi trường tự nhiên ở tỉnh Bến Tre** : Hiện trạng và giải pháp / Nguyễn Thị Thanh Trúc, Trương Văn Tuấn // Tạp chí Khoa học. - 2016. - Số 9.- Tr. 177 - 187

Tóm tắt: Phân tích hiện trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực của việc phát triển ngành dừa đến môi trường tự nhiên ở tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 338.109597 / A107H



Mã QR

75/. TRẦN CÔNG THẮNG. **Hiện trạng và thách thức của ngành mía đường Việt Nam khi thực thi hiệp định thương mại tự do hàng hoá ASEAN (ATIGA/AEC)** / Trần Công Thắng, Đặng Kim Khôi, Bùi Thị Việt Anh // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 17.- Tr. 3 - 12

Tóm tắt: Từ thực trạng phát triển, bài viết đã đánh giá một số thách thức chính của ngành mía đường khi thực hiện cam kết thương mại trong khuôn khổ hiệp định thương mại tự do hàng hoá ASEAN (ATIGA/AEC) và đề xuất giải pháp nhằm hạn chế rủi ro thách thức trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / H305TR



Mã QR

76/. LÊ THỊ TRANG. **Một số vấn đề về thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ở Việt Nam** / Lê Thị Trang // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 690.- Tr. 45 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát những kết quả đạt được về phát triển nông nghiệp thời gian qua, đề xuất một số giải pháp, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp của Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / M458S

77/. TRẦN CÔNG THẮNG. **Ngành cà phê Việt Nam trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại thế hệ mới** : Cơ hội và thách thức / Trần Công Thắng, Đặng Kim Khôi, Bùi Thị Việt Anh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 26.- Tr. 23 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng thương mại cà phê của Việt Nam và các nước trên thế giới: tổng quan thị trường cà phê thế giới; thương mại cà phê Việt Nam trên thị trường thế giới; cơ hội và thách thức khi thực thi CPTPP và EVFTA. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hướng đến việc nâng cao sức cạnh tranh và tổ chức sản xuất, chế biến và thương mại.

+ Môn loại: 338.109597 / NGH107C

78/. VÕ THỊ KIM THU. **Tác động của hiệp định thương mại tự do (FTA) đến phát triển nông nghiệp Việt Nam** / Võ Thị Kim Thu, Nguyễn Thị Nghĩa // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 62 - 66



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam - Nhật Bản và Việt Nam - Hàn Quốc; tác động tích cực của các Hiệp định VJEP, VKFTA đến phát triển nông nghiệp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.109597 / T101Đ

79/. TẠ HÙNG CƯỜNG. **Tự động hoá trong nông nghiệp thông minh 4.0** / Tạ Hùng Cường // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2018. - Số 521.- Tr. 7 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về nông nghiệp thông minh 4.0. Đề xuất một số kiến nghị để việc áp dụng khoa học kỹ thuật, tự động hoá cho nông nghiệp là cơ hội để Việt Nam gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp trước sự tăng trưởng nông nghiệp vẫn theo chiều rộng, dựa vào diện tích, tăng vụ, sử dụng nhiều lao động, vật tư.

+ Môn loại: 338.109597 / T550Đ

80/. LÊ THỊ MAI HƯƠNG. **Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với ngành nông nghiệp Việt Nam** / Lê Thị Mai Hương, Nguyễn Minh Xuân Hương // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 6, số 1.- Tr. 84 - 93



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng ngành nông nghiệp Việt Nam, cụ thể là đóng góp của ngành nông nghiệp vào tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam, giá trị kim ngạch xuất khẩu của lĩnh vực nông nghiệp trong tổng giá trị kim ngạch

xuất khẩu của Việt Nam, năng suất lao động của ngành nông nghiệp và vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

+ Môn loại: 338.109597 / TH552TR

81/. ĐÀO ĐỨC HUẤN. **Xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế** / Đào Đức Huấn // Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở). - 2018. - Số 141.- Tr. 25 - 31

Tóm tắt: Cho thấy tiềm năng và yêu cầu phát triển thương hiệu nông sản; Thực trạng phát triển thương hiệu nông sản của Việt Nam. Qua đó, định hướng giải pháp xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Môn loại: 338.109597 / X126D



Mã QR

82/. NGUYỄN VĂN DŨNG. **Giải pháp nâng cao hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Trai // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 71 - 74

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới của vùng.

+ Môn loại: 338.1095978 / GI-103PH



Mã QR

83/. TRẦN HOÀNG HIỆU. **Lợi ích kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp trong "cánh đồng lớn" ở Đồng bằng sông Cửu Long** : Thực trạng và vấn đề đặt ra / Trần Hoàng Hiếu // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 80 - 84

Tóm tắt: Trình bày sự liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong thực hiện "cánh đồng lớn" ở Đồng bằng sông Cửu Long; lợi ích kinh tế của doanh nghiệp và nông dân trong "cánh đồng lớn" ở đồng bằng sông Cửu Long; những vấn đề đặt ra trong giải quyết quan hệ lợi ích kinh tế giữa doanh nghiệp và nông dân trong "cánh đồng lớn" ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.1095978 / L462-I



Mã QR

84/. MINH HUYỀN. **Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long chuyển mình với công nghệ 4.0** / Minh Huyền, Mỹ Thanh // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 24 tháng 10.- Tr. 8 - 9

Bài 1 : Giải mã ưu thế "vàng" vùng châu thổ

Tóm tắt: Sản phẩm nông sản ngày càng yêu cầu cao về chất lượng, áp lực tiết giảm chi phí sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu, đòi hỏi nền nông nghiệp Việt Nam phải chuyển mình thích ứng. Một trong những giải pháp quan trọng là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật hiện đại, ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào nông nghiệp.

+ Môn loại: 338.1095978 / N455NGH



Mã QR

85/. MINH HUYỀN. **Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long chuyển mình với công nghệ 4.0** / Minh Huyền, Mỹ Thanh // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 25 tháng 10.- Tr. 8 - 9

Bài 2 : Hội tụ công nghệ, chuyển mình phát triển

Tóm tắt: Đề nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long vươn lên một bước tiến mới và tạo sự bứt phá đòi hỏi phải áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Và công nghệ tối ưu, mang lại kết quả trước mắt và lâu dài là thành tựu từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Môn loại: 338.1095978 / N455NGH



Mã QR

86/. MINH HUYỀN. **Nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long chuyển mình với công nghệ 4.0** / Minh Huyền, Mỹ Thanh // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 26 tháng 10.- Tr. 8 - 9

Bài cuối : Nông nghiệp 4.0 "thúc" tái cơ cấu nông nghiệp

Tóm tắt: Trong bối cảnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại được xem là yêu cầu vô cùng cấp thiết. Tuy nhiên, áp dụng nông nghiệp 4.0 vào thực tế sản xuất không hề đơn giản mà cần nhận diện đầy đủ những cơ hội và thách thức để vạch lộ trình đầu tư, tiếp cận công nghệ sao cho phù hợp.

+ Môn loại: 338.1095978 / N455NGH



Mã QR

87/. TRẦN TUỆ QUANG. **Tích tụ và tập trung đất đai để phát triển nền nông nghiệp hàng hoá lớn ở Kiên Giang** / Trần Tuệ Quang // Tạp chí Mặt trận. - 2018. - Số 181.- Tr. 47 - 49

Tóm tắt: Nêu lên sự cần thiết tích tụ, tập trung ruộng đất ở Kiên Giang; những yếu tố tác động tới tích tụ, tập trung ruộng đất ở Kiên Giang. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất ở tỉnh.

+ Môn loại: 338.10959795 / T302T



Mã QR

88/. NGUYỄN THÀNH LONG. **Các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu và năng lực cạnh tranh của điểm du lịch: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Bến Tre** / Nguyễn Thành Long, Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Duy Lợi // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 8.- Tr. 77 - 86

Tóm tắt: Sử dụng bảng khảo sát để điều tra 464 người gồm những người làm việc trong ngành du lịch và du khách từng đến Bến Tre, nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu và năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch tại tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 338.4 / C101Y



Mã QR

89/. NGUYỄN HỮU PHÚC. **Đề du lịch Việt Nam tiếp tục bứt phá phát triển** / Nguyễn Hữu Phúc // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 26.- Tr. 34 - 37

Tóm tắt: Nêu lên những thành tựu đạt được của du lịch Việt Nam năm



Mã QR

2017; những hạn chế, yếu kém cần tập trung khắc phục. Qua đó, đề xuất một số giải pháp cần thực hiện để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.
+ Môn loại: 338.4 / Đ250D

90/. ĐẶNG THANH LIÊM. **Hình ảnh điểm đến du lịch xanh của Bến Tre** / Đặng Thanh Liêm, Đoàn Thị Mỹ Hạnh // Tạp chí Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh. - 2018. - Số 5.- Tr. 14 - 21

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp quan sát thực địa và điều tra lấy ý kiến khách du lịch nhằm xác định loại sản phẩm có khả năng tạo hình ảnh điểm đến du lịch xanh cho tỉnh Bến Tre.

+ Môn loại: 338.4 / H312A



Mã QR

91/. PHẠM HƯƠNG TRANG. **Nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam** / Phạm Hương Trang // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 32 - 34

Tóm tắt: Trình bày thực trạng năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch ở Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch ở nước ta như: Xây dựng chiến lược phát triển du lịch tổng thể, thống nhất; xây dựng chiến lược thương hiệu du lịch Việt Nam...

+ Môn loại: 338.4 / N122C



Mã QR

92/. ĐẶNG THỊ NHUNG. **Phát triển kinh tế du lịch biển gắn với đảm bảo an ninh trật tự ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ** / Đặng Thị Nhung // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 690.- Tr. 111 - 114

Tóm tắt: Phân tích sự cần thiết và thực tiễn phát triển kinh tế du lịch gắn với đảm bảo an ninh trật tự ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch gắn với đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.4 / PH110TR



Mã QR

93/. DƯƠNG THU MINH. **Phân tích hiệu quả kinh doanh: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho doanh nghiệp thép Việt Nam** / Dương Thu Minh // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 690.- Tr. 58 - 60

Tóm tắt: Nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm của Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc về hoạt động phân tích hiệu quả kinh doanh, từ đó, đưa ra một số đề xuất về phân tích hiệu quả kinh doanh cho các doanh nghiệp thép Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / PH121T



Mã QR

94/. NGUYỄN HỒNG SƠN. **Phối hợp quản lý trong liên kết phát triển du lịch tâm linh ở nước ta hiện nay** / Nguyễn Hồng Sơn // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2018. - Số 273.- Tr. 82 - 85

Tóm tắt: Nêu lên quan niệm về du lịch tâm linh và liên kết du lịch; Liên kết phát triển du lịch tâm linh ở nước ta thời gian qua; Giải pháp đẩy mạnh



Mã QR

liên kết phát triển du lịch tâm linh.

+ Môn loại: 338.4 / PH452H

95/. NGUYỄN THỊ TÚ. **Quản lý phát triển du lịch tâm linh kinh nghiệm hay trên thế giới** / Nguyễn Thị Tú // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 58 - 59

Tóm tắt: Trình bày kinh nghiệm quản lý phát triển du lịch tâm linh của Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Bhutan, Campuchia, qua đó, rút ra một số bài học cho quản lý phát triển du lịch tâm linh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.4 / QU105L



Mã QR

96/. ÁI LAM. **Sức bật của du lịch Cần Thơ** / Ái Lam // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 8 tháng 10.- Tr. 3

Tóm tắt: Nêu lên những bước phát triển của du lịch Cần Thơ. Sau 15 năm, du lịch Cần Thơ chuyển mình phát triển mạnh mẽ, dần trở thành đầu tàu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ghi dấu trên bản đồ du lịch quốc gia là điểm đến du lịch hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế.

+ Môn loại: 338.4 / S552B



Mã QR

97/. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG. **Tác động của hội nhập quốc tế đối với sự phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Hoàng Phương // Tạp chí Khoa học chính trị. - 2018. - Số 7.- Tr. 61 - 66

Tóm tắt: Phân tích rõ những tác động tích cực, thách thức và cơ hội của hội nhập quốc tế đối với du lịch Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất một số giải pháp mang tính đồng bộ nhằm phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long trước tác động của hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 338.4 / T101Đ



Mã QR

98/. ĐỖ THỊ THU THUYẾT. **Thực trạng và giải pháp phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam** / Đỗ Thị Thu Thuý // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 21 - 23

Tóm tắt: Trình bày thực trạng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để phát triển công nghiệp hỗ trợ ở nước ta như: hoàn thiện cơ chế, chính sách; hỗ trợ về vốn; hỗ trợ phát triển công nghệ; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ mũi nhọn; phát triển nguồn nhân lực.

+ Môn loại: 338.4 / TH552TR



Mã QR

99/. BÙI THỊ HOA. **Đánh thức tiềm năng du lịch làng nghề Phú Thọ** / Bùi Thị Hoa // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 56 - 57

Tóm tắt: Trình bày thực trạng du lịch làng nghề Phú Thọ, qua đó, nêu lên chiến lược phát triển bền vững cho các làng nghề, gắn phát triển làng nghề với khai thác tốt tiềm năng du lịch.

+ Môn loại: 338.40959721 / Đ107TH



Mã QR

100/. **ÁI LAM. Phát triển du lịch cộng đồng gắn với gìn giữ văn hoá bản địa, phát triển đô thị sinh thái** / Ái Lam // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 25 tháng 9.- Tr. 3



Mã QR

Tóm tắt: Phong Điền được ví như vành đai xanh với những vườn trái cây, không khí trong lành, sông rạch uốn quanh...Lợi thế này giúp Phong Điền phát triển loại hình du lịch xanh - du lịch cộng đồng, theo hướng trở thành đô thị sinh thái. Tuy nhiên, phải đối mặt với nhiều thách thức và sự tác động của môi trường.

+ Môn loại: 338.40959793 / PH110TR

101/. **NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG. Cà Mau cần phát triển nhanh và bền vững du lịch sinh thái rừng ngập mặn và ngập ngọt** / Nguyễn Phước Hoàng // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 64 - 66



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tiềm năng và những kết quả đạt được của tỉnh Cà Mau trong việc phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn và ngập ngọt. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nhanh và bền vững loại hình du lịch này, như: Bảo vệ môi trường du lịch sinh thái rừng; giáo dục ý thức cộng đồng trong bảo vệ hệ sinh thái; tìm nguồn lực....

+ Môn loại: 338.40959796 / C100M

102/. **TRẦN THỊ TUYẾT MAI. Để du lịch Cà Mau phát triển thành ngành kinh tế quan trọng** / Trần Thị Tuyết Mai // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 46 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tiềm năng và thách thức của du lịch Cà Mau, qua đó, nêu lên một số nội dung cần thực hiện nhằm phát triển du lịch tỉnh Cà Mau trở thành ngành kinh tế quan trọng, vừa đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa đảm bảo phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

+ Môn loại: 338.40959796 / Đ250D

103/. **LÊ MINH HƯƠNG. Báo cáo bền vững của doanh nghiệp : Xu hướng quốc tế, thực tiễn áp dụng tại Việt Nam và một số khuyến nghị** / Lê Minh Hương // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 18.- Tr. 21 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Thực hiện báo cáo phát triển bền vững (báo cáo bền vững) đã trở thành một xu hướng công bố thông tin của các doanh nghiệp và đang được khuyến khích thực hiện trên toàn cầu. Bài viết trình bày báo cáo bền vững và xu hướng trên toàn cầu; thực tiễn áp dụng báo cáo bền vững tại Việt Nam. Từ đó, nêu lên một số khuyến nghị cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.7 / B108C

104/. **PHẠM THỊ TƯỜNG VÂN. Tình hình doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018 và dự báo cuối năm** / Phạm Thị Tường Vân // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 17.- Tr. 1 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kết quả kinh doanh của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018; Một số nguyên nhân tác động đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp; Một số dự báo 6 tháng cuối năm 2018.

+ Môn loại: 338.709597 / T312H

105/. TRẦN MINH. **30 năm đổi mới và phát triển các khu công nghiệp vùng Tây Nam Bộ theo hướng bền vững** / Trần Minh, Nguyễn Thị Thực, Nguyễn Thị Thanh Hương // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2018. - Số 1.- Tr. 58 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Khái lược quá trình phát triển của khu công nghiệp vùng Tây Nam Bộ với đặc thù của vùng, đồng thời chỉ ra những thách thức hiện tại và tương lai đối với khu công nghiệp vùng Tây Nam Bộ để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.7095978 / B100M

106/. NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA. **Giải pháp phát triển doanh nghiệp kinh doanh logistics tại Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Thị Tuyết Nga // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 688.- Tr. 91 - 93



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu những thuận lợi, khó khăn và khả năng phát triển của doanh nghiệp logistics tại Đồng bằng sông Cửu Long, trên cơ sở đó, đưa ra đề xuất giải pháp nhằm phát triển các doanh nghiệp kinh doanh logistics tại khu vực này.

+ Môn loại: 338.7095978 / GI-103PH

107/. TRẦN NGUYỄN TUYẾN. **Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động đối với thế giới và Việt Nam** / Trần Nguyễn Tuyến // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số 9.- Tr. 13 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phân tích những tác động của nó đến thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đồng thời, nêu lên thời cơ, thách thức đối với Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị giải pháp cơ bản.

+ Môn loại: 338.9 / C514C

108/. NGUYỄN NGỌC HÀ. **Phát triển nền kinh tế xanh tại một số nước và gợi ý cho Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Hà // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 687.- Tr. 80 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển nền kinh tế xanh của Mỹ, Liên minh châu Âu và Hàn Quốc trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, đưa ra một số gợi ý chính sách cho Việt Nam trong thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh.

+ Môn loại: 338.9 / PH101TR

109/. TRẦN THỊ HOÀNG ANH. **Công nghiệp hoá của Đài Loan (Trung Quốc) và hàm ý chính sách cho Việt Nam** / Trần Thị Hoàng Anh

// Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 8.- Tr. 87 - 95

Tóm tắt: Nghiên cứu thành công về công nghiệp hoá của Đài Loan giai đoạn 1946 -1992, nơi có điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hoá nhiều nét tương đồng với Việt Nam và đưa ra các hàm ý chính sách phù hợp với nền kinh tế Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9512 / C455NGH



Mã QR

110/. LÊ THANH THUỶ. **Các mô hình kinh tế chia sẻ nổi bật trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam** / Lê Thanh Thuỷ // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 688.- Tr. 62 - 65

Tóm tắt: Ở Việt Nam, tại Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 1/2018, Chính phủ đã thống nhất xây dựng Đề án về mô hình kinh tế chia sẻ. Bài viết khảo sát những mô hình thuộc nền kinh tế chia sẻ đã xuất hiện trên thế giới, từ đó nhận diện rõ hơn về cơ hội, thách thức cũng như khả năng phát triển kinh tế chia sẻ tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / C101M



Mã QR

111/. NGUYỄN THỊ HỒNG MAI. **Đổi mới chính sách phát triển kinh tế tư nhân (2002-2017)** / Nguyễn Thị Hồng Mai // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 10.- Tr. 51 - 55

Tóm tắt: Nêu xoá bỏ định kiến chính là việc thay đổi về nhận thức tư duy, thì việc dỡ bỏ rào cản về thể chế, chính sách sẽ tạo bước đột phá mới cho kinh tế tư nhân rộng đường phát triển. Những kết quả mà kinh tế tư nhân đạt được đã khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là một chủ trương và hướng đi đúng của Đảng và Nhà nước.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ452M



Mã QR

112/. PHẠM ĐỨC MINH. **Vai trò của các thành phần kinh tế sau hơn 30 năm đổi mới** / Phạm Đức Minh // Tạp chí Kinh tế và Dự báo. - 2018. - Số 28.- Tr. 12 - 15

Tóm tắt: Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần là chủ trương, chính sách nhất quán và lâu dài đã được văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI nêu ra. Đã trải qua 32 năm đổi mới, thực tiễn đã chứng minh, đây là một chủ trương hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khách quan, là quyết sách chiến lược đúng đắn, sáng tạo.

+ Môn loại: 338.9597 / V103TR



Mã QR

113/. LÊ THỊ THANH LOAN. **Tình trạng nghèo đa chiều của Việt Nam và các vùng kinh tế** / Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Bình // Tạp chí Con số và Sự kiện. - 2018. - Số 8.- Tr. 42 - 45

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá thực trạng nghèo đa chiều của Việt Nam và các vùng kinh tế năm 2014 và đề xuất các giải pháp nhằm giảm nghèo đa chiều, giảm thiểu hụt từng chiều nghèo của Việt Nam và các vùng kinh tế.

+ Môn loại: 339.4 / T312TR



Mã QR

114/. NGUYỄN THỊ VIỆT NGA. **Huy động và sử dụng nguồn lực nhằm xây dựng nông thôn mới – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Việt Nga // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2018. - Số 8.- Tr. 79 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Nêu một số vấn đề chung về huy động và sử dụng nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới, từ đó chia sẻ kinh nghiệm của một số nước trong huy động và sử dụng nguồn lực xây dựng nông thôn mới và rút ra những bài học cho Việt Nam.

+ Môn loại: 339.5209597 / H523Đ

340. LUẬT PHÁP

115/. NGUYỄN THỊ LY. **Quá trình hình thành hệ thống văn bản lập pháp, lập quy của chính quyền Việt Nam Cộng hoà qua tài liệu lưu trữ (1955 – 1975)** / Nguyễn Thị Ly // Chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 7.- Tr. 42 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu về pháp luật và văn bản lập pháp, lập quy của Việt Nam Cộng hoà; hệ thống văn bản "lập pháp, lập quy" của chính quyền Việt Nam Cộng hoà (1955-1975).

+ Môn loại: 342.59702 / QU100TR

116/. NGUYỄN THỊ LY. **Quá trình hình thành hệ thống văn bản lập pháp, lập quy của chính quyền Việt Nam Cộng hoà qua tài liệu lưu trữ (1955 – 1975)** / Nguyễn Thị Ly // Chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 8.- Tr. 51 - 56



Mã QR

Tiếp theo kỳ trước

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống văn bản lập pháp, lập quy của chính quyền Việt Nam Cộng hoà qua tài liệu lưu trữ (1955 – 1975), cụ thể như: Luật, dụ, sắc luật, sắc lệnh, nghị định, quyết định, thông tư.

+ Môn loại: 342.59702 / QU100TR

117/. ANH HÙNG. **Sự ra đời của bản hiến pháp Việt Nam đầu tiên** / Anh Hùng // Tạp chí Dân tộc và Thời đại. - 2018. - Số 201.- Tr. 15 -18



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày sự ra đời của Hiến pháp trên thế giới; Quá trình kiến tạo Hiến pháp Việt Nam năm 1946; Nội dung và ý nghĩa tiên bộ của Hiến pháp 1946.

+ Môn loại: 342.59702 / S550R

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ

118/. ĐÌNH ANH. **Kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm ở một số quốc gia** / Đình Anh // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 62 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore, Nhật Bản, Hoa Kỳ về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Từ đó nêu lên số ý kiến tham khảo trong quá trình xây dựng nền hành chính công vụ ở nước ta.

+ Môn loại: 352.3 / K312NGH

119/. TẠ VĂN QUÂN. **Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho chính quyền đô thị ở một số nước và những vấn đề rút ra cho Việt Nam** / Tạ Văn Quân // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2018. - Số 8.- Tr. 84 - 88



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho chính quyền đô thị, trong đó phân cấp nhiệm vụ chi được các nước sử dụng 3 mô hình: Mô hình thực hiện theo thẩm quyền; Thực hiện theo chức năng và mô hình đô thị lớn.

+ Môn loại: 352.409597 / PH121C

120/. PHẠM THỊ HOA. **Kinh nghiệm Nhật Bản về phát triển đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, trách nhiệm và chuyên nghiệp** / Phạm Thị Hoa // Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 56 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái quát chế độ công chức Nhật Bản; Kinh nghiệm phát triển đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, trách nhiệm và chuyên nghiệp ở Nhật Bản: Tổ chức tuyển dụng và quản lý, đào tạo, đánh giá, đãi ngộ; Một số nhận xét về chế độ công chức Nhật Bản và những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

+ Môn loại: 352.60952 / K312NGH

121/. NGUYỄN TRỌNG PHÚC. **Cán bộ cấp chiến lược trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và công tác cán bộ hiện nay** / Nguyễn Trọng Phúc // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 7 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên vai trò của cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ cấp chiến lược trong thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đồng thời cho thấy trong công cuộc đổi mới, Đảng hết sức coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đây là đội ngũ có vai trò quyết định, ảnh hưởng đến tất cả các khâu trong công tác cán bộ.

+ Môn loại: 352.609597 / C105B

122/. NGUYỄN VĂN SỸ. **Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nam Bộ - Vấn đề đặt ra từ công tác quản lý nhà nước** / Nguyễn Văn Sỹ // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 75 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên thực trạng về đa dạng tôn giáo ở khu vực Tây Nam Bộ; những vấn đề đặt ra từ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Tây Nam Bộ: vấn đề nhận thức; tư duy lý luận; chính sách tôn giáo; cán bộ làm công tác quản lý tôn giáo.

+ Môn loại: 353.7095978 / S550Đ

123/. ĐỖ HỒNG QUÂN. **Kinh nghiệm đảm bảo kinh tế cho quốc phòng ở một số nước trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam** / Đỗ Hồng Quân, Phùng Quang Phát // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 42 - 45

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm đảm bảo kinh tế cho quốc phòng ở một số nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Indonesia. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo kinh tế cho quốc phòng ở Việt Nam bổ sung hoàn thiện hệ thống luật, văn bản về đảm bảo kinh tế cho quốc phòng; phát huy vai trò của kinh tế nhà nước....

+ Môn loại: 355 / K312NGH

124/. ĐỖ THỊ THANH BÌNH. **Một số giải pháp tăng cường hợp tác đảm bảo an ninh biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia** / Đỗ Thị Thanh Bình // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 7.- Tr. 23 - 29

Tóm tắt: Khái quát thực trạng hợp tác đảm bảo an ninh biên giới đất liền giữa Việt Nam - Campuchia từ năm 2005 đến nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trong vấn đề này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 355.009597 / M458S

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

125/. NGUYỄN THỊ THU THANH. **Phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Thị Thu Thanh // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 28 - 30

Tóm tắt: Nêu lên điều kiện phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; Du khách lớn tuổi trở thành thị trường khai thác tiềm năng của du lịch chăm sóc sức khỏe; Khó khăn và thách thức đối với du lịch chăm sóc sức khỏe dành cho người cao tuổi ở Việt Nam.

+ Môn loại: 362.6 / PH101TR

126/. NGUYỄN THỊ NHUNG. **Kinh nghiệm đảm bảo an sinh xã hội của Nhật Bản và hàm ý đối với Việt Nam** / Nguyễn Thị Nhung // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số 688.- Tr. 66 - 68

Tóm tắt: Phân tích vai trò trong đảm bảo an sinh xã hội của nhà nước Nhật Bản, bài viết đề xuất một số vấn đề Việt Nam cần lưu tâm trong thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 362.952 / K312NGH

127/. NGUYỄN TIẾN HÙNG. **Bảo đảm an sinh xã hội cho nông dân Việt Nam trong bối cảnh cách mạng lần thứ tư** : Thời cơ và thách thức / Nguyễn Tiến Hùng // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 7.- Tr. 42 - 51



Mã QR



Mã QR



Mã QR



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề đảm bảo an sinh xã hội cho nông dân Việt Nam trước những thời cơ và thách thức mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại cho nông nghiệp và nông dân.

+ Môn loại: 362.9597 / B108Đ



Mã QR

128/. TRẦN HỒNG QUYÊN. **Hoạt động của lực lượng công an nhân dân trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài (19/8/1945 – 19/12/1946)** / Trần Hồng Quyên // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 88 - 92



Mã QR

Tóm tắt: Ghi lại những sự kiện và chiến công oanh liệt của Công an nhân dân trước bối cảnh vô vàn khó khăn, phức tạp, giặc ngoài, thù trong nổi dậy chống phá cách mạng. Lực lượng Công an nhân dân đã mưu trí, kịp thời, đấu tranh lật đổ các âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực đế quốc cấu kết với lực lượng phản động, giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

+ Môn loại: 363.209597 / H411Đ

129/. LƯƠNG VĂN VIỆT. **Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến lượng bốc thoát hơi tiềm năng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long** / Lương Văn Việt // Tạp chí Khoa học. - 2016. - Số 9.- Tr. 67 - 77



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến lượng bốc, thoát hơi tiềm năng trong giai đoạn 1978-2013 trên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 363.739 / A107H

130/. ĐÌNH NGỌC LINH. **Hướng tới phương pháp giám sát vốn theo chỉ số rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam** / Đình Ngọc Linh // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 19.- Tr. 10 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên xu hướng chuyển sang mô hình quản lý vốn dựa trên rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp; Giám sát vốn theo chỉ số rủi ro kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam.

+ Môn loại: 368 / H561T

370. GIÁO DỤC HỌC

131/. NGUYỄN THÚY QUỲNH. **Một số chuyển biến cơ bản trong hệ thống giáo dục Việt Nam giai đoạn 1986 – 2016** / Nguyễn Thúy Quỳnh // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 9.- Tr. 40 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu những chuyển biến về mô hình, cấu trúc hệ thống giáo dục, đồng thời nêu ra một số thách thức mà hệ thống giáo dục quốc dân phải tiếp tục giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của đất nước.

+ Môn loại: 370.9597 / M458S

132/. PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG. **Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông miền Bắc giai đoạn 1965 – 1975 và ý nghĩa đối với hiện nay /** Phạm Nguyễn Phương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 8.- Tr. 82 - 87

Tóm tắt: Nêu lên chủ trương của Đảng về xây dựng chương trình giáo dục phổ thông (1965-1975) ở miền Bắc và ý nghĩa đối với đổi mới chương trình giáo dục hiện nay.

+ Môn loại: 370.9597 / X126D



Mã QR

133/. B. KIÊN. **Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 29 : Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo /** B. Kiên // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 25 tháng 10.- Tr. 6

Tóm tắt: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", thành phố Cần Thơ đã đạt được thành tựu đáng kể, xứng tầm vị thế trung tâm đồng bằng trong lĩnh vực giáo dục.

+ Môn loại: 370.959793 / S111N



Mã QR

134/. ĐỖ BANG. **Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê với vùng đất Thuận Hoá - Thừa Thiên Huế /** Đỗ Bang // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 40 - 43

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê và những đóng góp cụ thể của ông đối với Thừa Thiên Huế.

+ Môn loại: 371.0092 / GI-108S



Mã QR

135/. VŨ MINH GIANG. **Giáo sư Phan Huy Lê những chuyện có thể nhiều người chưa biết /** Vũ Minh Giang // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 7 - 10

Tóm tắt: Giáo sư Phan Huy Lê là một người thầy mẫu mực, có sự nghiệp lớn và là một nhân cách lớn. Là tấm gương sáng cho đồng nghiệp học tập và các học trò noi theo. Bài viết kể ra một số câu chuyện qua đó góp phần làm tăng lên tầm vóc của ông nhưng có thể nhiều người còn người chưa biết.

+ Môn loại: 371.0092 / GI-108S



Mã QR

136/. NGUYỄN QUANG NGỌC. **Giáo sư Phan Huy Lê và đề án nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam (Quốc sử) /** Nguyễn Quang Ngọc // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 14 - 18

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về sự nghiệp của Giáo sư Phan Huy Lê và quá trình thực hiện đề án nghiên cứu, biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam.

+ Môn loại: 371.0092 / GI-108S



Mã QR

137/. TSubOI YOSHIHARU. **Thành kính tiễn biệt Giáo sư Phan Huy Lê /** Tsuboi Yoshiharu // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 22 - 24

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về cuộc đời, sự nghiệp và nêu lên những cảm nhận về Giáo sư Phan Huy Lê.

+ Môn loại: 371.0092 / GI-108S



Mã QR

138/. NGUYỄN TIẾN HỮU. **Giáo sư Phan Huy Lê người tiên phong bắc nhịp cầu giao lưu khoa học với Tây Đức** / Nguyễn Tiến Hữu // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 25 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về các hoạt động của Giáo sư Phan Huy Lê tại Hội thảo khoa học quốc tế do Viện Đông Nam Á, đại học Passau (Tây Đức) tổ chức.

+ Môn loại: 371.0092 / GI-108S

139/. NGUYỄN VĂN KIM. **Nghiên cứu của Giáo sư Phan Huy Lê về biển và giao thương biển** / Nguyễn Văn Kim // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 29 - 33, 36-38



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu về biển và thương mại biển được thể hiện rất sớm trong các công trình nghiên cứu của Giáo sư Phan Huy Lê. Các công trình nghiên cứu về biển và giao thương biển đã góp phần tạo nên di sản phong phú, đồ sộ mà ông để lại cho ngành Sử học, Khoa học Xã hội và Nhân văn Việt Nam.

+ Môn loại: 371.0092 / NGH305C

140/. TRẦN QUÝ LONG. **Tác động của các yếu tố đối với tiếp cận giáo dục trung học của trẻ em Việt Nam** / Trần Quý Long // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số 9.- Tr. 22 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích các số liệu khảo sát quốc gia và một số nghiên cứu gần đây, bài viết làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận giáo dục trung học của trẻ em Việt Nam, cụ thể như giới tính, độ tuổi, thành phần dân tộc, học vấn của cha mẹ, nghề nghiệp của cha mẹ, cấu trúc hộ gia đình, mức sống...

+ Môn loại: 373 / T101Đ

380. THƯƠNG MẠI

141/. TRẦN THỊ HÀ. **Giải pháp hỗ trợ ngành bán lẻ nội địa : Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Trần Thị Hà // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 18.- Tr. 12 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên tiềm năng phát triển của ngành bán lẻ Việt Nam; Kinh nghiệm về hỗ trợ ngành bán lẻ của Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore. Từ đó, nêu lên những hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 381.09597 / GI-103PH

142/. NGUYỄN MẠNH HÙNG. **Cơ hội và thách thức với Việt Nam sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực** / Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Thị Trang // Tạp chí Tài chính. - 2018. - Số tháng 9.- Tr. 19 - 22

Tóm tắt: Nêu lên sự khác biệt giữa hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); cơ hội và thách thức với Việt Nam sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực; những vấn đề đặt ra.

+ Môn loại: 382 / C460H



Mã QR

143/. NGUYỄN THỊ KIM NHUNG. **Thực trạng xuất - nhập khẩu giai đoạn 2014 - 2017 và giải pháp đến 2025** / Nguyễn Thị Kim Nhung // Tạp chí Kinh tế và dự báo. - 2018. - Số 8.- Tr. 14 - 16

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá những thành tựu đã đạt được cùng những tồn tại cần nhanh chóng khắc phục trong xuất - nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2014-2017. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất - nhập khẩu ở Việt Nam từ nay đến năm 2025.

+ Môn loại: 382 / TH552TR



Mã QR

144/. NGUYỄN THỊ HẢI THU. **Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc và tác động đến Việt Nam** / Nguyễn Thị Hải Thu // Tạp chí Thông tin phục vụ lãnh đạo. - 2018. - Số 17.- Tr. 12 - 22

Tóm tắt: Nêu lên vấn đề xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc; Tác động của xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đến Việt Nam và những vấn đề đặt ra, tiêu biểu như: Đối với thương mại, đối với đầu tư, đối với tỷ giá.

+ Môn loại: 382 / X513Đ



Mã QR

145/. BÀNH THỊ HẰNG TÂM. **Quá trình hình thành và phát triển hệ thống giao thông ở Nam Kỳ trong chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897 – 1918)** / Bành Thị Hằng Tâm // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 8.- Tr. 57 - 63

Phần 2 : Quá trình hình thành hệ thống giao thông đường sắt trong tiến trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Nam Kỳ (1897-1918)

Tóm tắt: Trình bày quá trình xây dựng và tổ chức khai thác hệ thống đường sắt của thực dân Pháp qua 2 giai đoạn: Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1881-1897) và trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1918).

+ Môn loại: 385 / QU100TR



Mã QR

146/. BÀNH THỊ HẰNG TÂM. **Quá trình hình thành và phát triển hệ thống giao thông ở Nam Kỳ trong chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897 – 1918)** / Bành Thị Hằng Tâm // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 7.- Tr. 47 - 53

Phần 1 : Vài nét tổng quan về Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1862-1918)

Tóm tắt: Làm rõ phạm vi "lãnh thổ", tổ chức bộ máy và vai trò của Nam Kỳ trong chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam; chính sách đầu tư và khai thác thuộc địa của Pháp lần thứ nhất ở Nam Kỳ và toàn



Mã QR

lãnh thổ Việt Nam; sự hình thành của hệ thống giao thông ở Nam Kỳ giai đoạn 1897-1918.

+ Môn loại: 388.3 / QU100TR

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

147/. PHẠM CÔNG LUẬN. **Những kiểu bán rong tuyệt tích** / Phạm Công Luận // Báo Tuổi trẻ. - 2018. - Ngày 16 tháng 9.- Tr. 16

Tóm tắt: Giới thiệu về những kiểu bán rong ở Sài Gòn xưa như: "Bán bánh ca cô bản" và "Phở tít", "Chồng dăng, nhỏ dăng, bít dăng", bán bánh mì, kẹo kéo....

+ Môn loại: 394.10959779 / NH556K



Mã QR

148/. TRẦN TRỌNG TRIẾT. **Cá linh và bông điên điển mùa nước nổi miền Tây** / Trần Trọng Triết // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 195.- Tr. 40

Tóm tắt: Nói đến mùa nước nổi miền Tây, người ta thường nhắc đến hai loại đặc sản truyền thống: cá linh non và bông điên điển. Bài viết giới thiệu các giai thoại về cá linh, các món ăn làm từ cá linh và cách đánh bắt cá linh.

+ Môn loại: 394.1095978 / C100L



Mã QR

149/. TRẦN THANH THẢO UYÊN. **Chôl Chnăm Thmây và những biến đổi trong cuộc sống hiện đại** / Trần Thanh Thảo Uyên // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 64 - 65

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ hội Chôl Chnăm Thmây của người Khmer và những biến đổi trong lễ hội này dưới tác động khách quan của cuộc sống.

+ Môn loại: 394.261409597 / CH450CH



Mã QR

150/. NGUYỄN GIÁO. **Yếu tố Phật giáo trong lễ hội của người Khmer Nam Bộ** / Nguyễn Giáo // Tạp chí Văn hoá dân gian. - 2018. - Số 4.- Tr. 47 - 51

Tóm tắt: Lễ hội luôn giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Thông qua lễ hội, có thể nhận thấy rõ hơn về bản sắc văn hoá dân tộc, con người và cộng đồng xã hội. Lễ hội của người Khmer Nam Bộ mang đậm màu sắc Phật giáo.

+ Môn loại: 394.2695978 / Y606T



Mã QR

151/. LÊ THỊ HƯỜNG. **Bếp lửa - Nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc Việt** / Lê Thị Hường // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 195.- Tr. 51 - 53

Tóm tắt: Giới thiệu về không gian bếp lửa của đồng bào Mông, La Chí, Dao Khâu, Tày, Kơ Ho. Qua đó cho thấy, bếp lửa tuy nhỏ bé nhưng mang trong mình cả hơi thở cuộc sống, sinh hoạt và nét đẹp văn hoá truyền thống của mỗi dân tộc.



Mã QR

+ Môn loại: 398.09597 / B257L

152/. **VÕ MINH TRÍ. Thờ thần tài trong cộng đồng người Hoa (Nghiên cứu trường hợp người Hoa ở quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) /** Võ Minh Trí // Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. - 2018. - Số 7.- Tr. 100 - 117

Tóm tắt: Tập trung vào giới thiệu hệ thống các thần tài đang được thờ cúng của người Hoa ở quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm mục đích làm rõ thêm một số hình thái tín ngưỡng đang được phổ biến ở Việt Nam.

+ Môn loại: 398.0959779 / TH460T



Mã QR

153/. **VÕ VĂN SƠN. Chợ nổi Cái Bè từ góc nhìn văn hoá /** Võ Văn Sơn // Tạp chí Văn hoá dân gian. - 2018. - Số 4.- Tr. 67 - 72

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về đặc điểm, lịch sử hình thành và phát triển, du lịch văn hoá chợ nổi Cái Bè tỉnh Tiền Giang.

+ Môn loại: 398.0959783 / CH460N



Mã QR

154/. **TRẦN PHỎNG ĐIỀU. Giá trị của miếu thờ Cần Thơ /** Trần Phỏng Điều // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 21 tháng 10.- Tr. 8

Tóm tắt: Miếu thờ là loại hình thờ tự rất phổ biến ở Cần Thơ. Đây không chỉ là nơi để người dân gửi gắm tình cảm tâm linh, mà miếu thờ còn là loại hình văn hoá có truyền thống từ lâu đời, phản ánh nhận thức về cuộc sống. Bài viết nêu lên giá trị lịch sử, văn hoá, xã hội của miếu thờ ở Cần Thơ.

+ Môn loại: 398.0959793 / GI-100TR



Mã QR

155/. **NGUYỄN NGỌC THƠ. Hiện tượng phối hợp nghi lễ thờ Thiên Hậu với phong tục gia đình trước và trong Tết nguyên đán ở Cà Mau /** Nguyễn Ngọc Thơ // Tạp chí Văn hoá dân gian. - 2018. - Số 4.- Tr. 14 - 26

Tóm tắt: Tập trung vào đối tượng chính là nghi lễ tiễn đưa Bà Thiên Hậu về Trời và nghênh đón Bà quay về bến cung của người Hoa với một số phong tục gắn với tín ngưỡng trong phạm vi gia đình của người Việt trong dịp tết Nguyên đán ở Cà Mau.

+ Môn loại: 398.0959796 / H305T



Mã QR

156/. **TẠ QUANG ĐÔNG. Các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật của hò bả trạo /** Tạ Quang Đông // Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến. - 2018. - Tập 5, số 5.- Tr. 82 - 88

Tóm tắt: Hò bả trạo là hình thức diễn xướng hát múa của người dân vùng biển, có sự tham gia của tuồng, âm nhạc Phật giáo, hò, lý dân gian..Bài viết trình bày thực trạng của hò bả trạo hiện nay; định hướng các phương pháp bảo tồn và phát triển. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn loại hình nghệ thuật này.

+ Môn loại: 398.209597 / C101Đ



Mã QR

157/. ĐẶNG HUỖNH. **Chuyện chưa kể về Công tử Vĩnh Long** / Đặng Huỳnh // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 30 tháng 9.- Tr. 8

Tóm tắt: Giới thiệu về ông Châu Văn Sanh, với biệt danh Công tử Lờ hay Công tử Vĩnh Long. Ông nổi tiếng không chỉ ở sự giàu có mà còn ở lòng thương người, tình yêu quê hương, đất nước, sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng.

+ Môn loại: 398.209597 / CH527CH



Mã QR

158/. TRIỀU NGUYỄN. **Xác định thể loại truyện Ba Phi** / Triều Nguyễn // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 5, số 5.- Tr. 38 - 45

Tóm tắt: Cho thấy truyện Ba Phi không phải là chuyện trạng, mà là một bộ phận của truyện cười, tương tự với truyện các làng cười. Sự phân định giữa truyện Ba Phi với truyện trạng sẽ có ý nghĩa đáng kể, nhằm tiện nắm bắt đặc điểm của mỗi thể loại, việc làm này cũng góp phần làm rạch ròi, sáng rõ mối quan hệ giữa các thể loại, trong hệ thống văn học dân gian Việt Nam.

+ Môn loại: 398.209597 / X101Đ



Mã QR

159/. LÊ HƯỜNG. **Quan niệm thẩm mỹ của người Việt trong ca dao và tục ngữ** : Giá trị và hạn chế / Lê Hường // Tạp chí Triết học. - 2018. - Số 7.- Tr. 60 - 67

Tóm tắt: Ca dao, tục ngữ của người Việt là một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo. Từ việc nhìn nhận quan niệm thẩm mỹ của người Việt trong đời sống xã hội theo sự vận động của quy luật khách quan, bài viết phân tích, đánh giá và đưa ra một số gợi ý đối với việc xây dựng hệ thống quan niệm thẩm mỹ phù hợp với truyền thống và hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 398.809597 / QU105N



Mã QR

400. NGÔN NGỮ HỌC

160/. NGUYỄN NGỌC QUẬN. **Chữ Nôm ghi âm Nam Bộ trong tương quan với ngữ âm vùng miền - Trường hợp văn bản Nôm Kim cổ kỳ quan của Nguyễn Văn Thới** / Nguyễn Ngọc Quận // Tạp chí Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh. - 2018. - Số 5.- Tr. 34 - 45

Tóm tắt: Đưa ra một hướng lý giải mới ở một phương diện chữ Nôm phản ánh ngữ âm địa phương (ngữ âm Nam Bộ), trên cơ sở khảo sát văn bản Nôm Kim cổ kỳ quan của Nguyễn Văn Thới.

+ Môn loại: 495.9227 / CH550N



Mã QR

161/. TRẦN VĂN MƯỜI. **Phong phú từ sông nước trong phương ngữ Nam Bộ** / Trần Văn Mười // Tạp chí Xây dựng đời sống văn hoá. - 2018. - Số 195.- Tr. 54 - 55

Tóm tắt: Giới thiệu về các từ sông nước trong phương ngữ Nam Bộ. Sự xuất hiện của các từ sông nước bắt nguồn từ thực tế ứng xử của người Việt Nam Bộ với môi trường sông của mình. Đó là chứng tích của một nền văn minh sông nước.



Mã QR

+ Môn loại: 495.9227 / PH431PH

500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

162/. TRỊNH PHI HOÀNH. **Nghiên cứu tổng quan về nguyên nhân cơ bản và giải pháp tổng thể đối với vấn đề xói lở bờ sông Cửu Long** / Trịnh Phi Hoàng, Trần Văn Thương, Nguyễn Siêu Nhân // Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 2018. - Số 9.- Tr. 70 - 85



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở xác định nguyên nhân cơ bản gây xói lở bờ sông Cửu Long, bài viết đề xuất các giải pháp tổng thể giải quyết vấn đề này, đó là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân; nâng cao hiệu quả công tác cảnh báo và di dời người dân ra khỏi khu vực có nguy cơ xói lở cao; làm tốt công tác quản lý khai thác và sử dụng dòng sông....

+ Môn loại: 551.3 / NGH305C

163/. BÙI QUANG TUẤN. **Thực hiện chính sách liên kết vùng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng Tây Nam Bộ trong bối cảnh mới** / Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc // Tạp chí Nghiên cứu kinh tế. - 2018. - Số 7.- Tr. 52 - 63



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một số biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu đến vùng Tây Nam Bộ; đánh giá việc thực hiện chính sách liên kết nội vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu; bối cảnh mới và các thách thức đối với liên kết nội vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Tây Nam Bộ; từ đó, đưa ra một số trao đổi và khuyến nghị chính sách.

+ Môn loại: 551.695978 / TH552H

164/. TRẦN VĂN THƯƠNG. **Biểu hiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1978 – 2015** / Trần Văn Thương, Phạm Văn Ngọc, Đào Ngọc Hùng // Tạp chí Khoa học. - 2016. - Số 9.- Tr. 188 - 200



Mã QR

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp thống kê để đánh giá biểu hiện của biến đổi khí hậu, qua đó thấy được một cách toàn diện về những biểu hiện thay đổi các yếu tố khí hậu của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1978 - 2015.

+ Môn loại: 551.6959783 / B309H

165/. LÊ VĂN PHÁT. **Dự báo nhu cầu sử dụng nước dưới đất của thành phố Cần Thơ cho giai đoạn 2020 - 2030** / Lê Văn Phát, Trần Minh Thuận, Trần Văn Tỷ // Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - 2018. - Số 17.- Tr. 86 - 94



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá động thái nước dưới đất từ việc khai thác, sử dụng trong giai đoạn 2000 - 2016 và dự báo nhu cầu khai thác, sử dụng nước của thành phố theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 553.7 / D550B

166/. ĐÀM HUY HOÀNG. **Hợp tác của ASEAN về chống ô nhiễm môi**

trường ở Biển Đông từ năm 2003 đến nay / Đàm Huy Hoàng // Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á. - 2018. - Số 9.- Tr. 24 - 30

Tóm tắt: Vấn đề ô nhiễm Biển Đông đã gây quan ngại sâu sắc không chỉ đối với các nước ven bờ mà cả các nước ngoài khu vực đang sử dụng các tuyến vận tải qua biển Đông. Bài viết nhằm tìm hiểu và đánh giá tình hình hợp tác môi trường nói chung cũng như kiểm soát xả thải ra biển Đông nói riêng của một số nước trong khu vực có liên quan.

+ Môn loại: 553.7 / H466T



Mã QR

610. Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ

167/. TRẦN PHỒNG ĐIỀU. **Mối liên hệ giữa ẩm thực và sức khoẻ trong văn hoá Nam Bộ / Trần Phồng Điều // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 16 tháng 9.- Tr. 8**

Tóm tắt: Nêu lên các dạng ẩm thực trong việc giữ gìn sức khoẻ của người Việt ở Nam Bộ, cụ thể như: Sự hài hoà âm dương của thức ăn; sự quân bình âm dương trong cơ thể; sự cân bằng âm dương giữa con người với môi trường tự nhiên.

+ Môn loại: 613.2 / M452L



Mã QR

630. NÔNG NGHIỆP - CÁC CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN

168/. TRẦN THẾ ĐỊNH. **Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt phục vụ nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Kiên Giang / Trần Thế Định // Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 2018. - Số 9.- Tr. 187 - 200**

Tóm tắt: Dựa vào kết quả quan trắc các chỉ tiêu môi trường nước mặt năm 2016 ở các khu vực thuộc tỉnh Kiên Giang, tiến hành phân tích 6 chỉ tiêu chất lượng nước ở 10 địa điểm của tỉnh. Từ đó, đưa ra những đánh giá về mức độ phù hợp của hiện trạng chất lượng nước đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trong vùng.

+ Môn loại: 639.8 / Đ107GI



Mã QR

169/. NGUYEN DUC HUNG. **Investigating potential acidification of mangrove soils in the ecological shrimp farming : A case study in Tam Giang commune of Nam Can district, Ca Mau province / Nguyen Duc Hung, Nguyen Tho, Tran Thi Kim Tu // Tạp chí Khoa học. - 2016. - Số 9.- Tr. 78 - 84**

Tóm tắt: Khảo sát tình trạng chua hoá của đất ngập mặn trong các hệ thống nuôi tôm sinh thái và dự báo nguy cơ chua hoá tiềm năng do môi trường chua hoá gây ra. Trường hợp nghiên cứu tại xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

+ Môn loại: 639.8 / I-311P



Mã QR

650. QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

170/. NGÔ THẾ CHI. **Kế toán Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển** / Ngô Thế Chi // Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán. - 2018. - Số 8.- Tr. 25 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung cơ bản của quyển sách "Kế toán Việt Nam quá trình hình thành và phát triển". Bộ sách được thiết kế thành 2 tập, mỗi tập gồm các phần, mỗi phần gồm một số chương dựa trên cơ sở đề tài nghiên cứu khoa học đã hoàn thành nghiệm thu.

+ Môn loại: 657 / K250T

171/. NGUYỄN TUẤN KIỆT. **Thực hành quản lý trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ tại thành phố Cần Thơ** / Nguyễn Tuấn Kiệt // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2018. - Số 255.- Tr. 81 - 92



Mã QR

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp định lượng, do Bloom và Van Reenen phát triển, để nghiên cứu thực hành quản lý trong doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tại thành phố Cần Thơ. Kết quả cho thấy doanh nghiệp có điểm quản lý trung bình rất thấp trong hoạt động giám sát, thiết lập mục tiêu và khuyến khích nhân lực.

+ Môn loại: 658 / TH552H

172/. PHẠM ĐỨC TOÀN. **Kinh nghiệm quản lí nguồn nhân lực của Ô-xtrây-li-a trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Phạm Đức Toàn // Tạp chí Tài chính doanh nghiệp. - 2018. - Số 10.- Tr. 60 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung giới thiệu và phân tích kinh nghiệm của Austrila trong chuyển đổi mô hình quản lí nguồn nhân lực phù hợp với xu thế thị trường hoá khu vực công và trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 của nước này; qua đó, gợi mở một số nội dung về đổi mới công tác quản lí nguồn nhân lực cũng như trọng dụng và phát triển người có năng lực tại Việt Nam.

+ Môn loại: 658.30094 / K312NGH

173/. LÊ THỊ THU TRANG. **Tác động của việc sử dụng công cụ hỗ trợ bán hàng đến hiệu suất bán hàng của nhân viên** : Nghiên cứu trường hợp tại các doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ / Lê Thị Thu Trang // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2018. - Số 254.- Tr. 99 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Xem xét mức độ tác động của việc sử dụng các công cụ hỗ trợ bán hàng đến hiệu suất bán hàng của nhân viên tại các doanh nghiệp ở thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 658.8 / T101Đ

174/. NGUYỄN KHẮC THUẦN. **Các bậc tổ nghiệp của người Việt** / Nguyễn Khắc Thuần // Tạp chí Thế giới trong ta. - 2018. - Số 485.- Tr. 32 - 36 Phần 1



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày sơ bộ một số kết quả sưu tầm về tổ nghiệp các ngành

nghề của người Việt như: Tổ nghiệp nghề trồng dâu nuôi tằm và dệt lụa....
+ Môn loại: 680.09597 / C101B

700. NGHỆ THUẬT

175/. BUI THI HANG. **Gốm Chu Đậu và văn hoá du lịch** / Bùi Thị Hằng // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 411.- Tr. 56 - 58

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về gốm Chu Đậu; gốm sứ Chu Đậu và văn hoá du lịch. Chu Đậu là vùng quê nằm bên tả ngạn sông Thái Bình thuộc trấn Thương Triệt, huyện Thanh Lâm, Nam Sách Châu, nay là làng Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

+ Môn loại: 738.309597 / G453CH



Mã QR

176/. NGUYỄN TUẤN KHANH. **Hát bội ở Nam kỳ** / Nguyễn Tuấn Khanh // Tạp chí Xưa và Nay. - 2018. - Số 449.- Tr. 34 - 35, 39

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về lịch sử hình thành và quá trình hoạt động của bộ môn hát bội ở Nam kỳ.

+ Môn loại: 781.62009597 / H110B



Mã QR

177/. ĐỖ QUỐC DŨNG. **Vọng cổ nhịp 32 trong một số sinh hoạt văn hoá Nam Bộ** / Đỗ Quốc Dũng // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 412.- Tr. 86 - 88

Tóm tắt: Trong văn hoá nghệ thuật, thanh sắc Nam Bộ, thể điệu vọng cổ nhịp 32 là một số thanh tố quan trọng, một biểu tượng trong tâm thức văn hoá của người Nam Bộ. Bài viết nhằm giới thiệu những nét độc đáo của vọng cổ nhịp 32 trong một số sinh hoạt văn hoá Nam Bộ.

+ Môn loại: 781.620095977 / V431C



Mã QR

178/. NGUYỄN THỊ TRÚC BẠCH. **Đặc tính linh hoạt và biểu cảm trong nghệ thuật cải lương Nam Bộ** / Nguyễn Thị Trúc Bạch // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 412.- Tr. 82 - 85

Tóm tắt: Trình bày tính linh hoạt của chủ thể sáng tạo, tiếp nhận và các vận dụng các phương tiện nghệ thuật trong cải lương Nam Bộ; Đặc tính biểu cảm trong cấu trúc nghệ thuật cải lương.

+ Môn loại: 792.09597 / Đ113T



Mã QR

179/. NGUYỄN VĂN THÀNH. **Vấn đề đỉnh cao trong di sản sân khấu của Lưu Quang Vũ** / Nguyễn Văn Thành // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 55 - 61

Tóm tắt: Nghiên cứu về sự nghiệp sân khấu của Lưu Quang Vũ. Tập trung nghiên cứu về kịch Lưu Quang Vũ để đào sâu thêm về con người và sự nghiệp sân khấu của ông trong đối sánh với kịch trường hiện đại.

+ Môn loại: 792.109597 / V121Đ



Mã QR

800. VĂN HỌC VÀ TU TỪ HỌC

180/. NGUYỄN MẠNH HOÀNG. **Thơ ca các Chúa Trịnh - Một sản phẩm điển hình của dòng văn học cung đình Việt Nam thời trung đại** / Nguyễn Mạnh Hoàng // Tạp chí Thông tin khoa học xã hội. - 2018. - Số 9.- Tr. 39 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Dòng thơ ca các Chúa Trịnh chải chuốt, cầu kỳ và mang khẩu khí đế vương, có đóng góp nhất định đối với nền thi ca dân tộc. Bài viết khảo sát, giới thiệu dòng thơ ca các Chúa Trịnh, nhằm đem đến một di sản văn học cung đình độc đáo trong lịch sử.

+ Môn loại: 895.9221109 / TH460C

181/. TRỊNH BÁ ĐÌNH. **Quá trình vận dụng các lý thuyết văn học phương Tây trong phê bình, nghiên cứu Truyện Kiều** / Trịnh Bá Đình // Tạp chí Lý luận Phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số 9.- Tr. 55 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Tiếp thu lý luận văn học phương Tây ở Việt Nam là một đề tài rộng lớn, cần nhiều công trình khảo sát, nghiên cứu. Bài viết giới hạn sự xem xét ở câu chuyện các nhà phê bình, nghiên cứu văn học đã tiếp thu, vận dụng các lý thuyết và phương pháp phê bình, nghiên cứu văn học tiếp nhận từ phương Tây để tìm hiểu Truyện Kiều của Nguyễn Du.

+ Môn loại: 895.92212 / QU100TR

182/. PHAN THẾ HOÀI. **“Miệng” trong thơ Hàn Mặc Tử từ góc nhìn ẩn dụ ý niệm (ẩn dụ bản thể)** / Phan Thế Hoài // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 5, số 5.- Tr. 20 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày ý niệm "miệng" trong thơ Hàn Mặc Tử qua cách nhìn của ẩn dụ ý niệm (ẩn dụ bản thể) để mã hoá những cung bậc cảm xúc và quan niệm thẩm mỹ trong thơ ông.

+ Môn loại: 895.922132 / M305TR

183/. TRẦN VĂN MINH. **Thơ Xuân Quỳnh – Còn mãi tình yêu** / Trần Văn Minh // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 79 - 91



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát các tác phẩm thơ của Xuân Quỳnh, tiêu biểu như: Chồi biếc, Hoa dọc chiến hào, Thuyền và biển... Qua đó cho thấy, ở chặng đường nào, nhà thơ cũng có tác phẩm hay, vừa khẳng định một phong cách nghệ thuật độc đáo, vừa góp thêm hương sắc lạ cho thi đàn Việt Nam hiện đại.

+ Môn loại: 895.922134 / TH460X

184/. NGUYỄN HUY PHÒNG. **Lưu Quang Vũ và “Điều không thể mất”** / Nguyễn Huy Phòng // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 71 - 78



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu và phân tích khái quát các tác phẩm kịch của Lưu Quang Vũ, cụ thể như: Điều không thể mất, Lời thề thứ chín, Trái tim trong trắng, Hồn Trương Ba da hàng thịt.

+ Môn loại: 895.922234 / L566QU

185/. NGUYỄN THỊ TUYẾT THU. **Lưu Quang Vũ - Một tài năng độc đáo, đa dạng** / Nguyễn Thị Tuyết Thu // Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông. - 2018. - Số tháng 9.- Tr. 80 - 83

Tóm tắt: Trong lịch sử văn học Việt Nam đương đại giai đoạn nửa sau thế kỷ XX, Lưu Quang Vũ là một hiện tượng đặc biệt, một tài năng sáng chói, nổi bật về mọi phương diện. Không chỉ là một nhà soạn kịch lớn, ông còn là một nhà thơ tài hoa, một cây bút văn xuôi với những truyện ngắn trữ tình đặc sắc, một nhà báo viết về lĩnh vực văn hoá....

+ Môn loại: 895.922234 / L566QU



Mã QR

186/. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO. **Ngôn ngữ trong truyện ngắn Việt Nam đương đại viết về chiến tranh** / Nguyễn Phương Thảo // Tạp chí Văn hoá nghệ thuật. - 2018. - Số 412.- Tr. 92 - 95,110

Tóm tắt: Nghiên cứu về ngôn ngữ trong truyện ngắn Việt Nam đương đại viết về chiến tranh, cụ thể như: Ngôn ngữ giàu chất hiện thực, đời thường, phương ngữ; ngôn ngữ đậm chất triết lý, trữ tình; ngôn ngữ mang tính đối thoại; sử dụng nhiều ngôn ngữ độc thoại.

+ Môn loại: 895.9223009 / NG454NG



Mã QR

187/. NGUYỄN THỊ LINH CHI. **Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh giai đoạn 1900 – 1930 từ góc nhìn văn hoá** / Nguyễn Thị Linh Chi // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 9.- Tr. 98 - 104

Tóm tắt: Tiếp cận tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh dưới góc nhìn văn hoá nhằm soi sáng những vĩa quặng văn hoá Nam Bộ đậm nét trong sáng tác của ông.

+ Môn loại: 895.922332 / T309TH



Mã QR

188/. ĐẶNG THỊ LÀNH. **Mạch lạc trong quan hệ giữa đề tài – chủ đề của tiểu thuyết Bến không chồng** / Đặng Thị Lành // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 9.- Tr. 132 - 237

Tóm tắt: Tập trung tìm hiểu biểu hiện của mạch lạc trong quan hệ giữa đề tài - chủ đề của tiểu thuyết Bến không chồng, vì việc xác định đề tài, chủ đề và sự thống nhất của hai yếu tố này tạo nên tính logic trong nội dung diễn ngôn.

+ Môn loại: 895.922334 / M102L



Mã QR

189/. PHONG LÊ. **Truyện ngắn Lưu Quang Vũ – Cầu nối giữa thơ và kịch** / Phong Lê // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 40 - 46

Tóm tắt: Nghiên cứu về sự nghiệp văn học, nghệ thuật của Lưu Quang Vũ. Nói về sự nghiệp của ông trước hết là nói đến thơ và kịch, nhưng để có



Mã QR

một chân dung trọn vẹn về ông, bài viết muốn tìm đến truyện ngắn của ông như một cầu nối giữa thơ và kịch.

+ Môn loại: 895.922334 / TR527NG

190/. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY. **Truyện ngắn, tiểu thuyết ở Sài Gòn giai đoạn 1945-1954 nhìn từ trường chính trị - xã hội và xuất bản** / Nguyễn Thị Phương Thúy // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 10.- Tr. 53 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu các nhà văn trong không gian trường chính trị - xã hội; Vai trò của công chúng đối với hoạt động sáng tác văn học giai đoạn 1945-1954; Vai trò của nhà xuất bản đối với hoạt động sáng tác và tiêu thụ tác phẩm văn học. Qua đó cho thấy, truyện, tiểu thuyết xuất bản thành sách ở Sài Gòn đã chịu tác động lớn từ chính trị trong những năm 1945-1950 và tự lực thị trường.

+ Môn loại: 895.922334 / TR527NG

191/. NGUYỄN VĂN NHỊ. **Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư - Từ văn học đến kịch bản sân khấu** / Nguyễn Văn Nhị // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 5, số 5.- Tr. 46 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những tương đồng và khác biệt giữa hai loại hình nghệ thuật: văn học và kịch bản sân khấu, để thấy được những điểm khu biệt giữa văn học và sân khấu, cũng như nhận thức được quá trình tạo lập một kịch bản chuyên thể.

+ Môn loại: 895.92234 / TR527NG

192/. BÙI VIỆT THẮNG. **Nhật ký Lưu Quang Vũ : Một góc nhìn nghệ sĩ** / Bùi Việt Thắng // Tạp chí Lý luận phê bình Văn học - Nghệ thuật. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 62 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nhật ký Lưu Quang Vũ, qua đó giúp khám phá thế giới nội tâm của thi sĩ Lưu Quang Vũ, đồng thời, rút ra bài học về nhân cách nghệ sĩ và bài học về lao động nghệ thuật.

+ Môn loại: 895.922803 / NH124K

900. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

193/. PHẠM VĂN BẰNG. **Vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên thế giới** / Phạm Văn Bằng // Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 84 - 85



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long. Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh, nằm ở phía đông bắc Việt Nam, cách Hà Nội 180km, là một phần phía tây Vịnh Bắc Bộ, bao gồm vùng biển của thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và một phần của huyện đảo Vân Đồn.

+ Môn loại: 915.9729 / V312H

194/. NGỌC ÁNH. **Danh thắng Tràng An – Di sản văn hoá thiên nhiên thế giới** / Ngọc Ánh // Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông. - 2018. - Số tháng 8.- Tr. 86 - 87



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về danh lam thắng cảnh Tràng An. Tràng An là một khu du lịch sinh thái nằm trong quần thể di sản thế giới. Tràng An thuộc tỉnh Ninh Bình, nơi đã được Chính phủ Việt Nam xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt quan trọng và UNESCO công nhận là Di sản thế giới "kép" từ năm 2014.

+ Môn loại: 915.9739 / D107TH

195/. LÊ MINH. **Lưu giữ nét quê giữa lòng di sản** / Lê Minh // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 54 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về du lịch của xã Sơn Trạch - một điểm đến của nhiều du khách trong nước và quốc tế thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

+ Môn loại: 915.974504 / L566GI

196/. VÕ VĂN SƠN. **Địa danh Tiền Giang dưới góc nhìn văn hoá học** / Võ Văn Sơn // Tạp chí Ngôn ngữ. - 2018. - Số 8.- Tr. 19 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Góp phần tìm hiểu những đặc trưng về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội của vùng đất và con người Tiền Giang qua các thời kì khác nhau.

+ Môn loại: 915.9783 / Đ301D

197/. HOÀI PHƯƠNG. **320 năm Cù lao Giêng** / Hoài Phương // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 14 tháng 10.- Tr. 8



Mã QR

Tóm tắt: Cù lao Giêng còn có tên gọi là Cù lao Đầu Nước, Dinh Châu, Doanh Châu. Đây là dải đất nằm giữa sông Tiền, gồm 3 xã Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bài viết trình bày quá trình hình thành Cù lao Giêng; di tích lịch sử, tôn giáo của Cù lao Giêng...

+ Môn loại: 915.9791 / B100TR

198/. HOÀNG DUY. **Cồn Sơn – Chốn bình yên giữa dòng sông Hậu** / Hoàng Duy // Tạp chí Du lịch. - 2018. - Số 10.- Tr. 32 - 33



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về Cồn Sơn - một điểm đến du lịch nổi tiếng thuộc phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 915.979304 / C454S

199/. ÁI LAM. **Diện mạo mới của du lịch Cái Răng** / Ái Lam // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 23 tháng 10.- Tr. 6



Mã QR

Tóm tắt: Cái Răng là địa điểm du lịch nổi bật với chợ nổi trên sông cùng các loại hình du lịch văn hoá sông nước, homestay, nghỉ dưỡng, sinh thái, di tích văn hoá - lịch sử. Lợi thế và tiềm năng bản địa đã được phát huy, song hành cùng sự quan tâm sâu sát của chính quyền địa phương, tạo đà cho du lịch Cái Răng không ngừng phát triển.

+ Môn loại: 915.979304 / D305M

200/. GIA KHANG. **Vườn trái cây Vàm Xáng điễm đến thú vị nơi miệt vườn sông nước Cần Thơ** / Gia Khang // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 99.- Tr. 19 - 20

Tóm tắt: Giới thiệu về vườn trái cây Vàm Xáng hiện tọa lạc tại ấp Nhơn Lộc, thị trấn Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vườn trái cây Vàm Xáng là điễm thu hút khá đông du khách trong nước và quốc tế đến tham quan bởi không gian cùng những hoạt động trải nghiệm độc đáo.

+ Môn loại: 915.979304 / V560TR



Mã QR

201/. ĐỨC TÂM. **Dinh Cậu** / Đức Tâm // Tạp chí Hoa cảnh. - 2018. - Số 7.- Tr. 20 - 23

Tóm tắt: Giới thiệu về di tích danh lam thắng cảnh Dinh Cậu thuộc thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Danh lam Dinh Cậu là một di sản địa chất, địa mạo quý hiếm, đây là dạng địa hình ngoạn mục được hình thành do sự tương tác giữa cấu trúc bờ đá và sóng biển.

+ Môn loại: 915.979504 / D312C



Mã QR

202/. ĐINH LƯ GIANG. **Một nghiên cứu định lượng về họ tên người Khmer Nam Bộ** / Đinh Lư Giang // Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống. - 2018. - Số 8.- Tr. 9 - 16

Tóm tắt: Giới thiệu một số phân tích định lượng, đồng thời nhận xét về tỉ lệ các họ, khuynh hướng ngôn ngữ đặt tên, các yếu tố phân biệt giới, độ dài tên, hình thức chính tả của tên,...qua đó miêu tả thêm cảnh huống song ngữ Khmer - Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 929.4 / M458S



Mã QR

203/. HẢI LĂNG. **Văn hoá cổ Phùng Nguyên - Tiền đề xã hội chuyển sang chế độ phụ hệ** / Hải Lăng // Báo Pháp luật Việt Nam. - 2018. - Ngày 23 tháng 9.- Tr. 6

Tóm tắt: Thời đại đồ đồng đá hay thời đại đồng đá, thời kỳ đồ đồng đá đánh dấu việc con người đã biết đúc công cụ, vũ khí và trang sức bằng đồng thau. Với sự xuất hiện của kim khí ở giai đoạn Phùng Nguyên, vai trò người đàn ông đã được nâng lên, đánh dấu bước chuyển biến từ chế độ mẫu hệ sang phụ hệ.

+ Môn loại: 930.1 / V115H



Mã QR

204/. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân trong tiến trình Cách mạng Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX** / Nguyễn Văn Khánh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 8.- Tr. 62 - 72

Tóm tắt: Nêu lên những cuộc viếng thăm và hoạt động của Tôn Trung Sơn tại Việt Nam; Tôn Trung Sơn và các tổ chức yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Qua đó, cho thấy Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân đã có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành và xác lập đường lối chính trị của các tổ chức yêu nước Việt Nam.



Mã QR

+ Môn loại: 951.0092 / T454TR

205/. BÙI NGỌC LONG. **Dấu vết người tiền sử ở Việt Nam** / Bùi Ngọc Long // Báo Thanh niên. - 2018. - Ngày 30 tháng 9.- Tr. 8

Tóm tắt: Từ những phát hiện qua khảo cổ học, bài viết cho thấy người tiền sử đã có mặt ở nhiều vùng khác nhau trên lãnh thổ Việt Nam cách đây từ 3.000 - 800.000 năm.

+ Môn loại: 959.7 / D125V



Mã QR

206/. HẢI LĂNG. **Người Việt cổ sử dụng đồ đồng phổ biến từ khi nào?** / Hải Lăng // Báo Pháp luật Việt Nam. - 2018. - Ngày 30 tháng 9.- Tr. 6

Tóm tắt: Đồng Đậu, Gò Mun là hai nền văn hoá đánh dấu sự xuất hiện dần phổ biến tới thịnh hành của công cụ bằng đồng. Sự ra đời của đồ đồng đánh dấu giai đoạn người Việt cổ đang trên quá trình rời bỏ rừng núi để dần chiếm lĩnh vùng đồng bằng màu mỡ và xác lập một cuộc sống ổn định bởi một nền kinh tế nông nghiệp.

+ Môn loại: 959.701 / NG558V



Mã QR

207/. HẢI LĂNG. **Phân hoá giàu nghèo và sự hình thành nhà nước đầu tiên** / Hải Lăng // Báo Pháp luật Việt Nam. - 2018. - Ngày 7 tháng 10.- Tr. 6

Tóm tắt: Nêu lên nguồn gốc ra đời của tên gọi "Văn hoá Đông Sơn". Trên cơ sở văn hoá Đông Sơn, nhà nước văn minh đầu tiên của người Việt, nhà nước Văn Lang của các Vua Hùng và nối tiếp là nhà nước Âu Lạc đã phát triển.

+ Môn loại: 959.701 / PH121H



Mã QR

208/. ĐẶNG HOÀNG THÁM. **Danh sư Võ Trường Toản** / Đặng Hoàng Thám // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 28 tháng 10.- Tr. 8

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về thân thế của cụ Võ Trường Toản - một danh nhân văn hoá nổi tiếng Nam Bộ thế kỷ XVIII và những học trò nổi tiếng của ông như Ngô Tùng Châu, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh, Lê Quang Định.

+ Môn loại: 959.7028092 / D107S



Mã QR

209/. HOÀNG LONG. **Vấn nạn tham nhũng qua Châu bản triều Nguyễn (1802-1945) (tiếp theo kỳ trước)** / Hoàng Long, Trịnh Châu // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 8.- Tr. 59 - 63

Phần II : Những vụ án tham nhũng qua Châu bản triều Nguyễn

Tóm tắt: Trình bày những vụ án tham nhũng ở các kho tàng được ghi chép trong Châu bản triều Nguyễn, tiêu biểu như: Kho tỉnh Nam Định thời vua Thiệu Trị; kho tỉnh Hưng Yên, kho tỉnh Bắc Ninh, kho cửa Thọ Chỉ, kho Giáp tứ thuộc Vũ khố thời vua Tự Đức.

+ Môn loại: 959.7029 / V121N



Mã QR

210/. HOÀNG LONG. **Vấn nạn tham nhũng qua Châu bản triều Nguyễn (1802-1945) (tiếp theo kỳ trước)** / Hoàng Long, Trịnh Châu // Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam. - 2018. - Số 7.- Tr. 59 - 63

Phần II : Những vụ án tham nhũng qua Châu bản triều Nguyễn

Tóm tắt: Trình bày những vụ án tham nhũng ghi chép trong Châu bản triều Nguyễn nhưng chưa được ghi chép trong các bộ chính sử.

+ Môn loại: 959.7029 / V121N



Mã QR

211/. NGUYỄN MẠNH DŨNG. **Việt Nam đối diện với cuộc viễn chinh của Pháp năm 1858** : Hệ luận về khoa học – kỹ thuật và thực tiễn đất nước / Nguyễn Mạnh Dũng // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số 8.- Tr. 3 - 15

Tóm tắt: Từ cách tiếp cận lịch sử khoa học và kỹ thuật, bài viết nhìn lại hệ luận khoa học - kỹ thuật và thực tiễn đất nước trong khoảng hai thập niên trước khi Pháp chính thức nổ súng tấn công Việt Nam vào năm 1858.

+ Môn loại: 959.7029 / V308N



Mã QR

212/. HUỖNH NHƯ PHƯƠNG. **Nguyễn An Ninh : Văn hoá và chính trị** / Huỳnh Như Phương // Tạp chí Nghiên cứu văn học. - 2018. - Số 10.- Tr. 14 - 27

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp văn hoá, văn học và báo chí của Nguyễn An Ninh - một danh nhân chính trị và văn hoá của dân tộc.

+ Môn loại: 959.703092 / NG527A



Mã QR

213/. BÉ DŨNG. **Thực hiện thí điểm xây dựng và phát triển mặt trận Việt Minh ở tỉnh Cao Bằng** / Bé Dũng, Nguyễn Ngọc Minh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 8.- Tr. 57 - 61

Tóm tắt: Trình bày việc thực hiện thí điểm xây dựng và phát triển mặt trận Việt Minh tại ba châu Hoà An, Hà Quảng và Nguyễn Bình của tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, cho thấy thành công của Mặt trận Việt Minh trước hết phải kể đến vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, người có công đầu trong việc sáng lập, lãnh đạo Mặt trận Việt Minh.

+ Môn loại: 959.7032 / TH552H



Mã QR

214/. NGUYỄN THỊ MAI HOA. **Nguồn sử liệu về lịch sử Việt Nam những năm 20 - 70 thế kỷ XX trong các cơ quan lưu trữ Liên Bang Nga** / Nguyễn Thị Mai Hoa // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 63 - 70

Tóm tắt: Tài liệu về lịch sử Việt Nam những năm 20 - 70, được lưu trữ tại Liên Bang Nga đó là những tài liệu về quyết định giúp đỡ Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, quân sự; các văn bản về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Liên Xô trên nhiều lĩnh vực. Nguồn tài liệu này chứa đựng nhiều thông tin bổ ích và quan trọng đối với việc phục dựng bức tranh lịch sử toàn cảnh một cách đầy đủ, chân thực hơn.

+ Môn loại: 959.704 / NG517S



Mã QR

215/. HOÀNG ANH. **Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người khởi tạo và phát triển mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ** / Hoàng Anh, Nguyễn Thị Liên // Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông. - 2018. - Số tháng 9.- Tr. 16 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Bước đầu nghiên cứu sự khởi tạo và phát triển mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ của chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời, đánh giá cao tình cảm của lãnh đạo và nhân dân Ấn Độ với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, phân tích sự phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ hiện nay.
+ Môn loại: 959.704092 / CH500T

216/. NGUYỄN THỊ THU HÀ. **Đồng chí Trường Chinh với quá trình tìm tòi hình thành đường lối đổi mới đất nước (1975 – 1986)** / Nguyễn Thị Thu Hà // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 19 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới đất nước; những đóng góp của đồng chí Trường Chinh với Đại hội VI (12-1986) mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước; đặt nền móng cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH

217/. TRẦN MINH TRƯỜNG. **Đồng chí Tôn Đức Thắng - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung trong nhà tù đế quốc** / Trần Minh Trường // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 8.- Tr. 8 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng - tấm gương về chủ nghĩa anh hùng cách mạng để các thế hệ kế tục học tập noi theo.

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH

218/. TRẦN THỊ HUYỀN. **Hoạt động của đồng chí Tôn Đức Thắng tại nhà tù Côn Đảo** / Trần Thị Huyền // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 71 - 74



Mã QR

Tóm tắt: Trải qua hơn 16 năm bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn giữ vững khí tiết của người cộng sản; góp phần sáng lập, duy trì và phát triển Hội tù nhân và Chi bộ khám Chí Tôn; nêu cao tấm gương người cộng sản kiên trung, tình yêu đồng chí, đồng viên các đồng chí cùng bị giam tin tưởng ở tương lai tất thắng của cách mạng.

+ Môn loại: 959.704092 / H411Đ

219/. LẠI THỊ NGỌC HẠNH. **Những lá thư Chủ tịch Hồ Chí Minh viết nhân ngày khai trường: Giáo dục đào tạo nên "những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam"** / Lại Thị Ngọc Hạnh // Tạp chí Thanh niên. - 2018. - Số 33.- Tr. 8 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về những lá thư Chủ tịch Hồ Chí Minh viết nhân ngày khai trường, tiêu biểu như: Bức thư gửi các học sinh năm 1945, nhân ngày khai giảng đầu tiên của nước Việt Nam độc lập; Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ

thanh niên và nhi đồng năm 1955... Qua đó cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

+ Môn loại: 959.704092 / NH556L

220/. HOÀNG BÍCH HÀ. **Tình cảm của Bác Hồ với Tết Trung thu** / Hoàng Bích Hà // Tạp chí Thanh niên. - 2018. - Số 35.- Tr. 4 - 5

Tóm tắt: Bác Hồ luôn dành tình yêu thương đặc biệt đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng. Bài viết cho thấy tình cảm thiêng liêng ấy qua trích dẫn những bài thơ, bức thư của Bác dành cho các em thiếu niên, nhi đồng nhân dịp ngày kỷ niệm Quốc tế thiếu nhi, ngày khai trường, Tết Trung thu.

+ Môn loại: 959.704092 / T312C



Mã QR

221/. **Giới thiệu tài liệu lưu trữ về sự kiện tập kết chuyển quân ra Bắc** / Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng // Báo Nhân dân. - 2018. - Ngày 8 tháng 10.- Tr. 3

Tóm tắt: Giới thiệu về danh mục những hồ sơ, tài liệu về sự kiện tập kết ra Bắc được Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng lưu giữ.

+ Môn loại: 959.7041 / GI462TH



Mã QR

222/. PHẠM TRUNG. **Tây Đô kiên cường cùng Nam Bộ kháng chiến** / Phạm Trung // Báo Cần Thơ. - 2018. - Ngày 23 tháng 9.- Tr. 3

Tóm tắt: Trình bày sơ lược diễn biến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Cần Thơ nói riêng và Tây Nam Bộ nói chung. Tây Nam Bộ đã góp phần đắc lực cùng cả nước làm giảm áp lực của quân đội Pháp trên tất cả các mặt trận. Nam Bộ giúp quân dân cả nước rút ra những bài học rất quan trọng.

+ Môn loại: 959.7041 / T126Đ



Mã QR

223/. TRẦN TUẤN SƠN. **Cuộc đấu tranh bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các nhà tù của địch ở miền Nam (1954 – 1975)** / Trần Tuấn Sơn, Lê Minh Hoàng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 9.- Tr. 75 - 79

Tóm tắt: Nêu lên cuộc đấu tranh bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các nhà tù của địch ở miền Nam (1954 – 1975). Bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những thước đo về bản lĩnh và lòng trung kiên cách mạng trong các cuộc đấu tranh khốc liệt bảo vệ khí tiết của chiến sĩ cách mạng tại các nhà tù của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

+ Môn loại: 959.7043 / C514Đ



Mã QR

224/. ĐÀO DUY QUÁT. **Chiến thắng Đồng Lộc - Giá trị lịch sử và hiện thực** / Đào Duy Quát // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2018. - Số 10.- Tr. 5 - 12

Tóm tắt: Góp phần làm rõ thêm cuộc chiến đấu anh dũng tại Đồng Lộc và những nhân tố làm nên chiến thắng, để nhận thức đúng tầm vóc, ý nghĩa giá trị lịch sử và hiện thực của chiến thắng Đồng Lộc.



Mã QR

+ Môn loại: 959.7043 / CH305TH

225/. NGUYỄN THỊ BÍCH THUYẾT. **Khu uỷ Tây Nam Bộ chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968** / Nguyễn Thị Bích Thuý // Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị. - 2018. - Số 3.- Tr. 36 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên chủ trương của Khu uỷ Tây Nam Bộ bước đầu đối phó với chiến lược "chiến tranh cục bộ"; Khu uỷ phát huy vai trò lãnh đạo, chủ động, sáng tạo chỉ đạo quân và dân Tây Nam Bộ chiến đấu anh dũng, kiên cường trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

+ Môn loại: 959.7043 / KH500U

226/. NGUYỄN THỊ THU THUYẾT. **Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống đền tháp Bà-la-môn giáo của người Chăm qua các hoạt động du lịch văn hoá** / Nguyễn Thị Thu Thuý // Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến. - 2018. - Tập 5, số 4.- Tr. 74 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện hệ thống đền tháp Bà-la-môn giáo là một bộ phận của di sản văn hoá Chăm ở vùng văn hoá duyên hải miền Trung. Đồng thời, đề xuất phương hướng đưa hệ thống đền tháp này vào trong hoạt động du lịch văn hoá trên phạm vi vùng.

+ Môn loại: 959.75 / B108T

227/. LÊ CÔNG LÝ. **Việc phong thần ở Nam Bộ thời Pháp thuộc** / Lê Công Lý // Tạp chí Nghiên cứu và phát triển. - 2018. - Số 3.- Tr. 3 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Nêu lên vai trò của sắc thần trong lịch sử khẩn hoang Nam Bộ. Việc phong thần ở Nam Bộ thời Pháp thuộc; sắc phong thần thời Pháp thuộc với nỗ lực giữ gìn truyền thống.

+ Môn loại: 959.77 / V303PH

228/. PHẠM VĂN THUYẾT. **Cầu tàu 914 : Nhân chứng lịch sử** / Phạm Văn Thuý // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 99.- Tr. 13 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về cầu tàu 914 ở Côn Đảo được người Pháp khởi công xây dựng năm 1873, là nơi ghi dấu chân đầu tiên của hàng vạn tù nhân bị lưu đày ra đảo. Để xây dựng cầu tàu, chúng bắt những người tù khổ sai ngày đêm làm việc.

+ Môn loại: 959.777 / C125T

229/. NGUYỄN THỊ MỸ. **Di tích lịch sử Khám lớn Cần Thơ** / Nguyễn Thị Mỹ // Tạp chí Văn nghệ Cần Thơ. - 2018. - Số 99.- Tr. 17 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu di tích lịch sử Khám lớn Cần Thơ tọa lạc tại số 08, đường Ngô Gia Tự, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 959.793 / D300T

230/. LÊ BÁ VƯƠNG. **Bàn thêm về dòng họ Mạc ở Hà Tiên và đối sách của các chúa Nguyễn** / Lê Bá Vương, Nguyễn Đình Cơ // Tạp chí Nghiên cứu lịch sử. - 2018. - Số 8.- Tr. 16 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Cho thấy tham vọng của họ Mạc trong việc biến vùng đất Hà Tiên trở thành giang sơn riêng; Chính sách của các chúa Nguyễn đối với họ Mạc.

+ Môn loại: 959.795 / B105TH

231/. NGUYỄN NGỌC MÃO. **Phi-đen Ca-xơ-rô : Hành trình tới những vùng khói lửa của miền Nam Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Mão // Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề cơ sở). - 2018. - Số 141.- Tr. 7 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày chuỗi hoạt động liên tục của Phi-đen Ca-xơ-rô và Đoàn đại biểu Cu-ba tại Việt Nam; nêu lên những dấu ấn trong quan hệ Việt Nam - Cu-ba.

+ Môn loại: 972.9106092 / PH300C